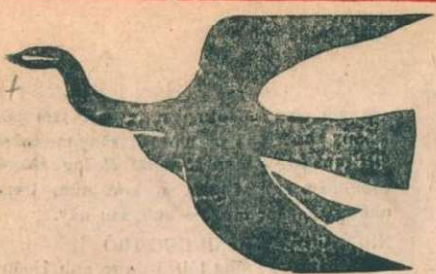


Wason
PL 4880
A. KY544



khởi đăng một
truyện dài của
viên linh:

ĐANG KHI
TÔI SỐNG...

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 925-927 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH

BÌNH NGUYỄN LỘC

văn chương hạ giới

THỂ PHONG

vì sao tôi ngừng viết ?

CUNG

TÍCH

BIÊN:

**NHÂN MỘT BÀI BÁO
CỦA Ô. NG. VĂN TRUNG**



TỪ SỐ RA MẮT 1-5-69 TỚI BÂY GIỜ 4-5-72

Với sự chật vật để duy trì tờ báo trong những ngày khó khăn ghê gớm hiện nay, chúng tôi quên mất rằng số báo này là số báo ghi dấu chu kỳ năm thứ tư của Khởi Hành, nếu không có một bạn đọc viết thư nhắc nhở. Lá thư khiến chúng tôi ngạc nhiên, cảm động, và nhớ rằng số di Diễn Đàn Văn Học Nghệ Thuật này còn đứng vững cho đến ngày hôm nay, đó là do sự ủng hộ của bạn đọc, và sự cộng tác nhiệt thành của các nhà văn nhà thơ tên tuổi. Tới nay, tuần báo KH đã ra tới số 151, với ba số Tuyển Tập Mùa Xuân lớn. Với thời gian đó, tuy đã được bạn đọc tin cậy, chắc hẳn chúng tôi còn phải làm việc hơn nữa để đáp lại sự tin cậy đó. Cũng với thời gian đó, chúng tôi được các tác giả dành cho nhiều cảm tình, nhưng chắc hẳn đối lại, chúng tôi không khỏi có những sơ sót. Bước sang thời kỳ mới, chúng tôi hy vọng sẽ cải thiện, sẽ canh tân mỗi ngày, để không phụ lòng quý bạn. Δ

151

thứ năm 4/5/72
năm thứ tư • 40\$

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh • cao huy khanh



Xem tranh Lê Công Minh

Tuy Hòa là một thị xã nhỏ, do đó, sinh hoạt văn nghệ phần nhiều chỉ là những gặp gỡ thân thuộc ít có những cuộc tổ chức lớn hơn tại nhiều thị xã thuộc Trung phần. Một cuộc triển lãm tranh lại là một điều ít có và ai nghĩ tới để tổ chức tại đây, bởi đó là một sinh hoạt mới lạ, nhưng đòi hỏi nhiều cố gắng mới có thể thực hiện, trong kết quả thu thập có thể sẽ không được như ý muốn. Trước đây, những họa sĩ đã mở một cuộc triển lãm tại Qui Nhơn như Đỗ Toàn, Nguyễn Phan, Phạm Đình Khương đều đã dự định triển lãm tại Tuy Hòa nhưng rồi không hoàn tất được vì do nền trên. Tuy vậy, cho đến nay, sáng ngày 10-04-72, họa sĩ Lê Công Minh đã cho triển lãm trên hai mươi họa phẩm sơn dầu của anh tại Tuy Hòa—cuộc bày tranh đầu tiên ở Tuy Hòa, tại phòng hội họa trường Trung học Tổng hợp Nguyễn Huệ. Đó là một phòng tranh nhỏ nhất mà chúng tôi đã được xem, trên những bức tranh của Lê Công Minh, chúng tôi nhận thấy có những bức tranh của anh Hoàng Thế Hào (giáo sư hội họa trường Nguyễn Huệ) và khoảng trên mười năm bức tranh (cỡ nhỏ: 0,40 X 0,60m) là những học sinh xuất sắc mà giáo sư đã dạy được. Phòng tranh trình bày đơn giản, gọn gàng, nhưng đã tạo được một không khí ấm cúng và hứng khởi bởi đã thu hút được số đông nam nữ học sinh và những người yêu hội họa tới xem. Được biết phòng tranh được mở cửa trong suốt bốn ngày (từ 04 tới 14-04) để tất cả mọi người có dịp xem.

HA SĨ LÊ CÔNG MINH:

Anh Lê Công Minh hiện là sĩ quan công an thuộc đại đội 642/CBKT (KBC 7519), tốt nghiệp trường Mỹ Thuật Gia Định năm 1965, tham dự hai cuộc triển lãm với những họa sĩ cùng khóa tại vườn Tao Đàn Saigon, năm 1968, và đang đồn trú tại Phòng Đồng Tác (Phước Yên). Gặp chúng tôi, cho biết, anh vừa từ Pleiku chuyển về theo đơn vị tới Phước Yên được hai ngày.

Những họa phẩm đang trưng bày đều có sáng tác trong vòng hai tháng anh ở Tuy Hòa, do đó, chắc sẽ không được hoàn hảo. Anh cũng tỏ ra rất buồn nản bởi anh nghĩ có thì giờ để có thể theo đuổi công tác sáng tác từ ngày nhập ngũ, sung vào đơn vị công binh, luôn luôn di chuyển. Do đó, với một hoàn cảnh khó khăn, anh

còn chật vật lắm mới có thể kiếm được vật liệu để trình bày họa phẩm của mình. Nhìn những bức tranh chưa kịp đóng khung và nhất là hầu hết những họa phẩm của anh đều được vẽ trên vải mỏng, sơn dùng quá giới hạn, không có tấm tranh nào có được một chiếc khung lớn, chúng tôi hiểu được lời giải bày chân thành của anh. Khi hỏi về những dự định kế tiếp, anh nói hi vọng sẽ được trở lại Đà Lạt, và mở một triển lãm ở đó, gần đây. Anh cũng cho biết, số dĩ anh cố gắng cho trưng bày những họa phẩm của anh tại Tuy Hòa, là được anh Hoàng Thế Hào giúp đỡ rất nhiều. Từ Pleiku vừa đến, anh không có dịp được quen biết với nhiều anh em, và do đó, cảm thấy lạc lõng. Chúng tôi đã được anh hướng dẫn đi xem phòng tranh, cùng với giáo sư Hoàng Thế Hào.

XEM TRANH LÊ CÔNG MINH:

Như đã ghi lại ở đoạn trên, phòng tranh trình bày hơn hai mươi họa phẩm, tất cả đều được vẽ bằng sơn dầu, phần đông là những họa phẩm cỡ trung bình (1m X 0,80 m), có những bức quá nhỏ (0,50 X 0,60 m). Họa phẩm lớn nhất của Lê Công Minh là bức « Suối Ngọt » (1,80 X 1,20 m). Những đề tài được chọn lựa đem vào tác phẩm của anh có nhiều khía cạnh, khác lạ: Vết Hằn, Tuổi Mộng, Đêm Trăng, Đôi Bông, Suối Ngọt Trên Sông, Cung Sầu, Hạ Trắng Miếu Thu, Phố Lẻ, Tình Buồn, Bùn Suối, Ước Mơ, Bình Minh và Hoàng Hôn (...). Hai bức « Vết Hằn » và « Suối Ngọt » đã thể hiện được kỹ thuật vẽ sơn dầu của Lê Công Minh đạt tới mức cao. Đó là hai bức tranh được chúng tôi ưa thích hơn hết. Anh còn chứng tỏ một khám phá dùng màu sắc đặc biệt và táo bạo trong hai bức « Hạ Trắng » và « Phố Lẻ ». Bức « Hạ Trắng » với những tầng màu rực rỡ của những màu sắc chói chang nhưng buồn bã, bức « Phố Lẻ » trái lại có một màu sắc chung như chìm khuất trong nỗi vắng lặng, âm sâu. Nghệ thuật diễn tả giữa cảnh sắc và tư tưởng nơi tranh Lê Công Minh, nói chung đã hòa hợp một cách sâu sắc, và gây được nhiều cảm xúc của người xem. Bức « Đôi Bông » và « Trên Sông », tuy không được xuất sắc nhưng có thể coi là một trong những họa phẩm nổi bật giữa những sáng tác khác được trưng bày. Trong số đó, có những bức tranh có lẽ đã được hoàn tất trong một thời gian quá ngắn, nên không thể hiện được gì (về màu sắc và ý nghĩa): Đêm Trăng, Cung Sầu, Miếu Thu, Tình Buồn, Tuổi Mộng, Ước Mơ. Đó là những họa phẩm có thể sẽ làm sai lệch những nhận xét của người xem về nghệ thuật vẽ của anh. Bên cạnh bức « Bình Minh và Hoàng Hôn » có một nét vẽ độc đáo và mạnh mẽ, những họa phẩm vừa kể quả đã làm giảm sút lòng tin cậy nơi sự thành công của tranh Lê Công Minh. Riêng chúng tôi, bởi đã thấu rõ được hoàn cảnh khó khăn và quá vội vã

của anh, nên tin tưởng rằng, một tâm hồn phóng khoáng và có một sức sáng tạo mãnh liệt (qua bức « Bình Minh và Hoàng Hôn »), chắc chắn anh sẽ tiến xa hơn nữa, trong những sáng tác mới của anh, sau này.

NHỮNG BỨC TRANH HỌC TRÒ

Nhân đó, chúng tôi đã được anh Hoàng Thế Hào hướng dẫn xem trên mười năm bức tranh cỡ nhỏ (0,05 X 0,60) của những học sinh xuất sắc, đã được anh chọn, trình bày bên cạnh tranh của Lê Công Minh để phòng tranh đỡ trống vì quá ít họa phẩm. Theo anh, những học sinh có tranh trưng bày, hi vọng sẽ đạt được nhiều kết quả trên con đường hội họa. Hội họa đã là một mối đam mê của chúng, tuy chỉ là trong những giờ hội họa giới hạn. Chúng tôi nhận thấy có những bức tranh tuy màu sắc và nét vẽ còn yếu ớt, nhưng đã có một bố cục vững, một ý nghĩa tiềm ẩn trong sự trình bày đề tài: Bức « Hồn Qua Đò Trần Mưa Rào », của em Hoài Hương, bức « Hương Sen » của Đỗ Tấn Thảo, bức « Con Đường Mùa Hè » và « Quê Tôi » của Lê Thị Hạnh, « Tình Chị Em » của Kim Lê đã chứng tỏ được khả năng hội họa của chúng. Anh Hoàng Thế Hào cũng cho chúng tôi biết, anh đang chuẩn bị một triển lãm hoàn toàn hơn, với họa phẩm của... học trò, để tạo cho chúng cơ hội phát triển khả năng, và gây được một không khí sinh hoạt lành mạnh. Chúng tôi mong rằng, tuy với những hoạt động thu hẹp, và trong một hoàn cảnh khó khăn, những cố gắng như vậy sẽ được tất cả hết lòng trợ lực, và nồng nhiệt xây dựng, để cùng nhau tạo một không khí thuận lợi cho sự tiến bộ lớn mạnh, mai sau.

MANG VIÊN LONG, VÀ TRẦN HUYỀN AN



Sau giờ giới nghiêm

Phim màu Eastmancolor, màn ảnh lớn, sản phẩm của Liên Ảnh công ty. Đạo diễn: Lê Dân. Tái từ: Thanh Nga, Đoàn Châu Mậu, Ngọc Phú, Ngọc Minh, Bích Thuận.

Màn bạc thủ độ tuần này, trên 6 rạp lớn nhỏ, đang chiếu cuốn phim phỏng theo một tiểu thuyết của nhà văn Mai Thảo: SAU GIỜ GIỚI NGHIÊM. Vào thứ hai 24-4, buổi chiếu ra mắt quan khách và báo chí đã diễn ra ở rạp Nguyễn Văn Hào. Ngay sau khi đèn sáng, tôi có nói với đạo diễn Lê Dân: tôi rất thích những khoảng bóng tối trong cuốn phim này, nhất là những khoảng bóng tối trong các ngõ hẻm. Lê Dân, ngay cái tên của ông, đã thấy thích hợp với những đời sống tăm tối, những thân phận ngõ ngách. Và thích hợp với Loan Mất Nhưng trước kia chẳng hạn. Nhưng với SGGN, ông đã không lấy lại được sự tin tưởng ở những khán giả đã thất vọng từ một phim khác của ông: TRẦN THỊ ĐIỂM CHÁU.

Cuốn phim có nội dung như sau:

« Saigon sắp tới giờ giới nghiêm. Trong một ngõ hẻm, Ngân còn phải quây đôi thùng nước cuối cùng từ ngoài máy về căn nhà nghèo nàn của gia đình, một gia đình mà nàng muốn thoát ly.

Trong xóm, có hai thanh niên say mê theo

đuổi Nhân : Quang, thanh niên du dương và Sinh, thợ sửa xe gắn máy. Nhưng cả hai đều bị năng cự tuyệt, năng không muốn thử hạnh phúc ngộ hên, năng quyết tâm phải ra khỏi cảnh nghèo khổ bằng bất cứ giá nào.

Cơ hội mà Nhân chờ đợi đã tới. Nhận gặp Hoach, một gã chup hình. Và một buổi chiều, Nhân đã liều lĩnh ra khỏi ngõ hẻm, theo Hoach đi chơi ngoài đường lớn. Và chuyện gì xảy ra cho đứa con gái đại khờ đã xảy ra. Cùng với Hoach, lần đầu tiên trong đời, Nhân khám phá thấy thế nào là đời sống hoang của thành phố về đêm. Ăn xong, Hoach đưa Nhân đến một ngôi biệt thự tráng lệ. Chủ nhân là một người đàn ông hào hoa, đã đứng tuổi, tên là Mẫn. Cuộc vui mở ở trên lầu cao. Đủ hết. Tiệc tùng, đánh bạc, khiêu vũ, yêu nhau tự do và công khai.

Đêm đó, khi Hoach đưa Nhân về tới đầu ngõ thì đã gần tới giờ giới nghiêm. Nhân nghiêng rặng chui một trận đòn tới bời, để sáng hôm sau, Nhân bỏ nhà trốn đi. Nhân tìm đến phòng Hoach, nhưng không may, Hoach đã xách máy hình đi từ sáng sớm. Nhân bơ vơ, lạc lõng, đi đi lại lại trước phòng Hoach. Giữa lúc đó, Mẫn, chủ nhân ngôi biệt thự đêm trước, xuất hiện. Mẫn đưa Nhân đi ăn sáng và cho Nhân về tạm trú ít ngày ở một căn nhà riêng. Thoạt đầu, Mẫn không hề nghĩ đến chuyện chung sống với Nhân. Mẫn đã có gia đình, người vợ hung dữ và ghen ghét gớm. Người vợ lại nắm giữ được bằng chứng làm ăn phi pháp của Mẫn, nên mặc dù không yêu vợ, Mẫn vẫn không ly dị được, và phải nhẫn nhục chịu đựng.

Chỉ ít lâu sau, tai họa thảm hại xảy đến đúng vào lúc Nhân có mang với Mẫn. Một trận đòn ghen cực kỳ rùng rợn đã làm Nhân bất tỉnh trên lề đường. Nhân cố gắng lê về được đến nhà. Mẫn biết tin, nhưng đành khoanh tay, chỉ còn cách bàn với Nhân chạy trốn. Nhân tức giận, bỏ Mẫn, đến trú ngụ tại một khách sạn tồi tàn. Mẫn mang tiền đến cho Nhân. Nhân không nhận. Nàng bằng lòng theo hầu Đại đi làm chiều dài viên cho một câu lạc bộ của các tay chơi triệu phú. Nhưng nàng đã bị gạt vào một tổ chức "bê hội đồng". Nhân không còn nước mắt để khóc, lùi thui về nhà. Vừa bước vào phòng, Nhân lại gặp bọn du dương đánh mướn do vợ Mẫn sai đến. Chúng bắt Nhân hoặc phải đi phá thai, hoặc phải nhận chai axit xit vào mặt. Bị dồn vào chân tường, Nhân phát điên lên. Nhân muốn gặp vợ Mẫn nói lần cho dứt khoát. Nhân hung hăng, leo lên thang lầu, với ý định liều lĩnh, rồi ra sao thì ra. Nhưng Nhân chưa kịp lên tiếng xin tha cho cái bào thai trong bụng thì đã bị vợ Mẫn xô từ trên lầu té xuống chân thang. Nhân bị vấp ra ngoài lề đường, trong cơn mưa tầm tã.

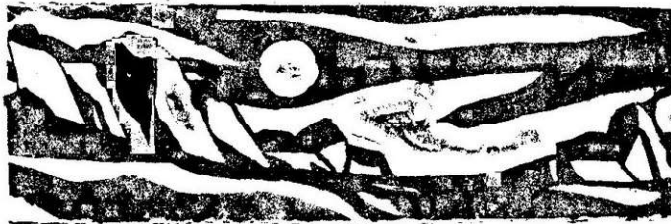
Cuốn phim tới đó thì chấm dứt, trong sự ngỡ ngàng của người xem. Người ta có ý nghĩ đạo diễn Lê Dân đã làm một phim đề không nói được bất cứ điều gì, mà chỉ là một phim nhằm trình bày một cuộc phiêu lưu thất bại của cô Nhân.

Với một cuốn phim phỏng từ tác phẩm của một nhà văn, có vài điều cần được nói trước.

Truyện phim không đúng hẳn đã dành, nhưng còn phải nói là sai so với cuốn tiểu thuyết, Nhân chết. Cái chết nhận chìm cuộc đời tăm tối đó, nhưng cũng là kết quả phải đến đối với một người con gái dám sống, và coi thường cuộc đời, coi thường tất cả, như

xem tiếp trang 15

NGƯỜI VÀ VIỆC



trần dza lữ ĐẠI ĐẠI

Tôi trở lại Trị Thiên trong những ngày khói lửa. Thật bồi hồi và cực kỳ xúc động khi thấy đám dân gầy chạy loạn. Chạy phờ rầu từ Gio Linh vào. Chạy toét mồ hôi sôi nước mắt từ Cam Lộ vào. Chạy bỏ nhà bỏ cửa. Chạy gãy chân. Chạy nát óc. Chạy có cớ. Chạy bằng con mắt châu. Chạy mặc quần đùi. Chạy vô ngực. Chạy banh thầy. Ôi dân đây chạy giặc. Những tóc bạc phau phau buốt quơ. Những đầu xanh nức nở. Những hải nhi đỏ hồng. Những mắt lệ lên trời. Đã chạy giặc. Chạy trong mưa Trị Thiên hòa với máu. Chạy trong vùng giao tranh khốc liệt chạy mất mùa...

2

Trong lúc đám dân gầy chạy loạn dài dài. Chạy thêm cơm thiếu áo. Chạy bơ phờ khổ sở. Chạy điên loạn. Chạy mù trời. Chạy cắt đầu không nổi. Chạy mất tim gan bầm. Chạy xin cơm cứu trợ. Chạy nhờ người phở trú thân. Chạy mà khóc.

Trong lúc các trường học đóng cửa, các em Đồng Khánh tóc dài xếp vở sách dài dài, những mái tóc đen công viên người ty nạn dài dài. Người xa người. Người mất con. Người mất anh, người mất chị, người mất em dài dài.

Trong lúc bom đạn âm trời. Quân đồ về Trị Thiên ngăn giặc, đuổi giặc. Quân chết. Quân bị thương. Quân cực khổ dài dài. Và các chú, các thím, các cô, các dì và anh em học sinh, sinh viên kêu nhau đi cứu trợ dài dài. Thì ở đâu đó, người ta cũng lo vình thân phi gia dài dài. Lo tích trữ. Lo ăn lặt. Lo giật chạy. Lo bó bạc, lo cắt vàng để di chuyển đến vùng an toàn dài dài.

Trong lúc các mẹ, các chị, các em ở Gio Linh, Đồng Hà, Quảng Trị sống dở chết dở vì giặc ruộng bỏ nơi chôn nhau cắt rốn phải bỏ vườn hoang nhà trống để ra đi. Để tiêu xé. Để nằm hè phở tha phương. Để tìm cái miếng lều nhỏ trên bờ sông tạm trú. Để đói khát dài dài. Thì ở dưới bờ sông người ta vẫn ngủ đò. Vẫn gọi mời ngọt xớt "Đò không anh? Đò không chú?"

Trong lúc, có người đêm nằm hăm. Đêm ăn gạo sẩy. Đêm nhớ vợ. Đêm thương con. Đêm mơ cha. Đêm vọng mẹ. Đêm hoài nhớ người tình. Đêm gọi tên bạn bè. Đêm rượu mềm môi. Đêm hốt hoảng dài dài. Thì ở đâu đó có kẻ đêm giương nệm. Đêm lầu cao. Đêm đèn màu. Đêm ca múa. Đêm xác thịt dài dài.

3.

Đã 10 ngày chiến trận vẫn chưa thôi. Trị Thiên mưa lạnh vẫn dài dài. Tôi vẫn nghe, vẫn thấy, vẫn điên đầu, vẫn rầu rĩ. Vẫn giáp mặt với tang thương. Vẫn đụng đầu với khổ nạn. Khốn nạn, mi là ai? Mi là ai mà vẫn chường mặt dài dài trên quê hương ta?

4.

Đêm dưới hầm muối-cần-lần-kêu, nước non bị bóm. Đạn róc bom và tôi đã rống rít cổ khô hơi

mấy câu thơ phản kháng. Có anh bạn nằm bên nghe vậy khoái trí lại thêu:

... Đón vào đầu những tên cướp đất
Đón vào óc những kẻ ngồi cười
Khí thấy dân gầy uất
Đồng bể nhau chạy giặc... dài dài.

5.

Cả đêm hôm đó tôi như bị chôn sống vì tiếng dài dài...

ng. anh sơn CHIẾN TRANH! VẪN CÒN ĐÒ

Tất cả mọi người Việt Nam hẳn không ai chẳng mong chờ một ngày HÒA BÌNH an hưởng. Trừ một số người nào đó. Chúng ta cũng chẳng nên nhận sự có mặt của họ làm gì. Phải quên họ đi để chúng ta đủ niềm tin mà mong chờ.

Cuộc chiến từ mấy hôm nay bỗng dưng đột khởi mạnh mẽ. Có lẽ hầu hết mọi người vẫn không hiểu vì sao nó biến chuyển ở cao độ như vậy; ngoài những lời bình luận, tiên đoán của một số người chuyên môn. Từ đó tôi chỉ muốn mọi người cùng tôi đi tìm ra nguyên nhân thâm trạng máu xương kéo dài mãi với loài người.

2

Cách mạng? Nghĩ đến hai chữ ấy đã thấy ngai. Có cái gì, tất vượt cả trí tưởng tượng cũng như kiến thức kẻ làm bàn. Tôi chỉ hiểu hết sức là mơ về nó. Tất cả những cuộc đổi thay — người ta gọi là "cách mạng". Sinh viên, học sinh làm cách mạng — nhân dân cách mạng — Quân đội cách mạng. Tôi chỉ nghe người ta cắt nghĩa với nhau: "Cách mạng có nghĩa là một thay cũ đổi mới". Thế là hết. Là xong. Giản dị có như vậy mà sống gần 30 năm mà miệt mài mấy năm ở ghế nhà trường vẫn không hiểu ra. Người ta sửa một cái đầu mới, may một bộ đồ biến cái khỏi cái tầm vóc cũ... cũng được gọi là cách mạng. Người ta làm dụng cái danh từ "không-là" đó trên đủ mọi lãnh vực.

Tôi có một số bạn bè còn may mắn ngồi lại ở ghế nhà trường. Họ được gọi là một số trí thức có thể hướng dẫn quần chúng trong một phạm vi xã hội của nước nhà. Họ có đủ kiến thức phương tiện để nhìn rõ trắng đen của một guồng máy điều hành quân chúng. Và cũng từ đó tôi nghe những người bạn tôi nói về cách mạng. Họ nói thật hăng say, quyết liệt. Họ nói cho tôi nghe về một vài đoàn thể với cái danh xưng thật kêu mà họ có mặt ở đó... Tôi buồn bã mà nghe họ nói, im — lặng mà chưa xốt cho những người rồi sẽ được thừa hưởng cái "cách mạng" của họ. Tư tưởng nào đang có trong tim óc họ? Hay chỉ là một thứ tham

Xem tiếp trang 15

CUNG TÍCH BIÊN

NHAN MỘT BÀI BÁO

CỦA Ô. NG. VĂN TRUNG

Trên tờ Hòa Bình Chấn Nhật số ra ngày 8-4-72, trong mục Bất Kỳ, GS Nguyễn Văn Trung có viết một bài nhan đề « Về Sự Lầm Thán Của Một Thứ Văn Chương ». Bài viết gây phản ứng trong giới cầm bút, và nhà văn Cung Tích Biên có phản ứng tích cực bằng cách viết bài dưới đây, qua diễn đàn này. Trước CTB, nhà văn Trùng Dương đã loan báo sẽ lên tiếng trên tờ Sáng Thần, song ý định đó không được thực hiện, có lẽ cô không muốn thấy tờ ST chỉ trong thời gian vài tháng mà phải hai lần nói về GS Trung, sợ gây hiểu lầm chẳng. Lần trước, trên trang Văn Hóa Giáo Dục, ký giả Trần Văn Lê cho chạy bài điều tra về cuộc thi cử ở Văn Khoa, có liên quan tới GS Trung. Nhưng chúng tôi không muốn nói đến việc đó khi không cần thiết được nhắc lại ở đây. Về bài báo của GS Trung, riêng tôi cũng muốn lên tiếng, nhưng mỗi lần như thế, lại mất công minh định ý kiến của tôi không phải là lập trường của tờ báo, như đã từng làm mà đôi khi vẫn bị đồng hóa. Về bài của CTB dưới đây, tôi có nhiều điểm đồng ý, song vẫn sẵn sàng dành chỗ cho GS Trung, nếu ông cũng muốn sử dụng diễn đàn này, một lần. VIÊN LINH

NHẬT BÁO HÒA BÌNH CHẤN NHẬT số ra ngày 8-4-1972 có đăng tải một bài « bất kỳ » của ông Nguyễn Văn Trung, nhan đề : « VỀ SỰ LẦM THÁN CỦA MỘT THỨ VĂN CHƯƠNG ». Ông Nguyễn Văn Trung là tác giả của năm bảy quyển sách nay đã bị quên lãng trong giới đọc sách tại Việt Nam (hầu hết độc giả của tác phẩm Nguyễn Văn Trung là đám học sinh Trung học ham đọc những « nhân định » trung bình và hăm biết những kiến thức phổ thông) hiện nay Ông Nguyễn Văn Trung là một giáo sư tại trường Văn Khoa Saigon-Bà « V.S.L.T.C.M.T.V.C. » để cập tới những dư luận gần đây về giải văn chương 71, nhân đó ông Nguyễn Văn Trung phác họa khốc liệt toàn thể những người được gọi là nhà văn nhà thơ tại Miền Nam.

Cho tới nay, sự ồn ào của giải thơ 1971 và những gì quanh đây thật là một phiền nhiễu không đáng cho mọi người. Phải xem đó là một sinh hoạt yếu đuối giới hạn giữa một số quá ít dự giải và một thiểu số cũng như thế, chấm giải. Khi mà tin tức An Lộc, Tam biên Bồng Sơn phủ lên mọi sinh hoạt, khi còn người còn chờ đợi một « Sự Thật », kẻ có chút lương sỉ sẽ yên lặng trước ồn ào kia.

Có lẽ ông Nguyễn Văn Trung đã thấy điều đó, nhưng ông cố tình châm ngòi cho vụ nổ khác : san bằng sự thật, đánh lừa dư luận về một vai trò, mà chính ông cũng thấy là quan trọng, của những người cầm bút. Suốt bài « bất kỳ » Nguyễn Văn Trung đã viết với một giọng cố hữu của ông, nhưng người ta phải ngạc nhiên, cho tới hôm nay ông chưa tự khước trừ được căn bệnh hằn học, nặng nề, và đưa một cách vô trách nhiệm đó. Ông Trung viết :

« Trừ trường hợp họ đánh lộn, chẳng hạn như tranh nhau ca sĩ, dư luận mới để ý đôi chút với thái độ khoan dung, thông cảm những sa đoạ, phóng túng bề bầy có tính chất văn nghệ.

« Dư luận không đòi hỏi gì ở nhà văn, nhà thơ, không chờ đợi gì ở giới này trong những vấn đề liên quan mật thiết đến cơm áo quyền sống của họ, những vấn đề kinh tế chính trị chiến tranh và hòa bình công bằng xã hội... »

« Mấy ông nhà văn nhà thơ này hoặc đã làm thơ từ lâu, hoặc còn đang tập sự, thường tụ tập ở mấy phòng trà, quán nước đầu hẻm, ăn tục nói phét, chửi bới thiên hạ và chửi bới nhau, rồi về nhà, hoặc lại tụ họp chung quanh mấy tờ báo vừa đầu bút vừa viết văn làm thơ. Phái chuyện ra mà viết, gọi là sáng tác văn học nghệ thuật ».

Lâu nay, vẫn có một ít người làm văn nghệ trình diễn ở « cấp thấp » đã gây nhiều tiếng tăm không đẹp về chuyện tình ái lãng nhãng đời họ. Với lớp rác rưởi này mà ông Nguyễn Văn Trung

trách cứ họ không nghiêm chỉnh nhận trách nhiệm của mình trước lịch sử thì quả ông sai lầm. Còn nếu có một người được gọi là một nhà văn nhà thơ — để có thể gánh cái trách nhiệm như ông mong mỏi — họ dính dấp tới sự vụ kia thì để họ tự thức — hà tất chúng ta phải tốn giấy mực.

Và lại, ai là người đáng khinh bỉ về tình ái lãng phăng ? Nếu thành thật một chút, Nguyễn Văn Trung sẽ nhớ rõ rằng cái lý do tại sao ông phải tức tởm rời khỏi kinh thành Huế nhiều năm về trước.

Với một giọng lý luận nhai nhô và thô bỉ ông đã cố tình mạt sát hạ nhục tất cả. Phần lớn những anh em làm văn nghệ không phải ở Saigon, ăn tục nói phét, đầu hẻm chửi bới, như ông vu cáo mọi cách mù quáng. Những Trùng Hải Thu, Ngô Tấn Vinh, Nguyễn Ngũ, Mường Mán, Phan Nhật Nam, Nguyễn Vũ, Cao Thoại Châu, Luân Hoán, Hoàng Ngọc Tuấn, Trang Châu, và còn nhiều, rất nhiều nữa, hầu hết anh em trẻ, đã thực sự có mặt ở mặt trận, dầm máu, bốc lửa, lý tưởng, điên cuồng, hơn ai hết, họ viết sự thật, họ đủ thâm quyền nói tới và nhận rằng có liên quan mật thiết với chiến tranh, hòa bình, công bằng xã hội, cơm áo và quyền sống của quần chúng (trong đó, thật là mỉa mai, phải kể tới ông Nguyễn Văn Trung). Nếu ông Nguyễn Văn Trung nhận xét rằng Saigon là cái đê rạc rười rượi hoan thi chính họ phải đang bảo vệ cho ông, một trong bảy sáu hợp chúng hỏi hám. Hay là quan niệm tranh đấu quyền sống như thế này, ông Nguyễn Văn Trung nhớ không :

« Hà hào cải tạo chế độ lao tù, cho có có, để sau đó người Mỹ bỏ thêm rất nhiều đô-la xây lại lao tù kỹ lưỡng hơn, rất... chuồng cọp hơn xưa ».

Ông Nguyễn Văn Trung viết : « Thực ra, họ biết rõ những điều họ viết là phịa, tán doc, để kiếm chút tiền cơm, nghĩa là họ không coi là quan trọng điều mình viết (có ảnh hưởng gì, và do đó mình có trách nhiệm tinh thần gì không)... »

Ông Nguyễn Văn Trung viết bài cho Nhật báo Hòa Bình vì hai lý do : một là... để kiếm chút tiền cơm, hai là để có một ảnh hưởng quan trọng, một trách nhiệm tinh thần.

Lý do thứ nhất không vững, vì một người, sống trong hoàn cảnh vật chất tương đối đầy đủ (khác với các giáo sư Đại học khác — ông Nguyễn Văn Trung tự thâu việc quay và bán cours Triết của mình cho Sinh viên) không lý do gì ông Trung đi viết nhật báo để kiếm cơm.

Hàng ngày được ngồi trên bục, có một đám « môn đệ » để nói rất nhiều điều, ông Nguyễn Văn Trung không thể là trường hợp « ăn ực » ngôn ngữ, tù đọng tâm hồn. Để phải mửa thốc tháo ra trên giấy trắng mực đen những cặn bã.

xem tiếp trang 16

PHONG VĂN

Tác giả trả lời độc giả

THÊ PHONG

trả lời anh Nguyễn Uy (Cần Thơ)

Tôi có một vài điều muốn biết về cuộc đời hiện tại của ông.

« Mười ba năm văn nghệ... Tưởng chừng như muốn già từ nghiệp ». Trong Nhà Văn Tác Phẩm Cuộc Đời ông đã viết như vậy. Những năm gần đây, khoảng từ 1965 đến giờ, tôi không thấy những sáng tác mới của ông, trừ sách cũ tái bản. Phải chăng ông đã già từ nghiệp ? Nếu không, thời gian qua ông đã sáng tác những gì ? Thật sự, nếu ông đã già từ nghiệp, một độc giả rất yêu mến hỏi ông rằng, tuổi 40, đời ông còn quá trẻ.

Trong thời gian 5 năm gần đây ông đã sống bằng nghề gì ? Ông có thể mô tả lại một ngày trong đời sống ông gần đây.

Tôi yêu mến ông ở sự thành thật trong cuộc đời ông, tác phẩm ông.

Chắc ông cũng hiểu sự thành thật của một độc giả yêu mến ông dường nào...

TRẢ LỜI :

1

Kể từ 1965 đến nay, tôi rất ít viết. Một phần vì năm 67, tôi gia nhập Không Quân. Tuy nhiên, tôi có viết một ký sự với nhan đề « Tôi Đi Dân Vĩ Mỹ » (1967), dưới bút hiệu Đình Bạch Dân. Rồi tới năm 1969, tôi xuất bản tập thơ « Nam Việt Nam, địa trẻ thơ của vũ em Huế Kỳ » (ronétypé) qua hai thứ tiếng Việt và Anh. Từ đó trở lại đây, tôi chú trọng đến vấn đề sách chuyên ngữ sang Anh và Pháp. Một số lớn những bài thơ trong các tập mới như « Việt Nam Vâng Trời Lửa Đen » (1966) cũng đã in ronétypé qua hai thứ tiếng Việt và Anh và lựa cho đăng trên tạp chí của Đại Học Mã Lai (tờ TENGGARA) hoặc truyền ngôn « Les Immondices de la banlieue », đăng trên Le Monde (tuần báo) ở Pháp vào tháng 12 năm 1970. (Bản dịch của Cao Dao).

Về thơ, những bài đã đăng trên TENGGARA, tôi đã cho in thành tập. Asian Morning, Western Music (1971) với tựa của Giáo Sư Lloyd Fernando và Đại Học Mã Lai giữ bản quyền.

Cảm ơn thịnh tình của bạn đối với riêng tôi và tác phẩm. Tôi cũng đồng ý với bạn là tuổi 40 chưa thể là già, vì tôi bao giờ cũng còn phong độ là bản chất của « một đứa trẻ già » như André Gide thuộc nào đã tự ví người.

2.

5 năm trở lại đây, tôi sống bằng nghề đi lính và một vài chương trình phát thanh trên đài Quân đội. Một vài món tiền nhỏ nữa được gọi là bổng, đó là tiền nhuận bút các báo ngoại quốc đã đăng và gửi trả. Pháp trả 200 quan một truyện ngắn, Mã Lai trả mười Mỹ kim một bài thơ và còn nữa, sách tiếng Anh của tôi bán cho các độc giả Huế Kỳ từ chính quốc gửi về. Hàng ngày đi học Anh Ngữ tại SDC, bốn tiếng đồng hồ vào buổi chiều (hàng năm nay rồi) để có thể, vào tháng 9 này, (chương trình International Writing Program của Dr Paul Engle Đại Học Iowa, Huế Kỳ) tôi sang Huế Kỳ dự một Đại Hội Văn Thi Sĩ Quốc Tế. Nhưng lúc nào đi thì hãy hay.

3.

Bạn đã thỏa mãn một phần nào rồi chứ, và cuối cùng xin thưa với bạn, viết văn như là làm ái tình, lúc đây thì lại làm cho vui và lúc vui thì lại phải làm đây. Ông bạn văn Huế Kỳ Hemingway đã trả lời như vậy với một tờ báo văn nghệ Pháp đó, chứ không phải là tôi đâu. Nhưng với tôi thì cũng đúng vậy. Bây giờ tôi đang vui đây, hỏi ông bạn của vùng Cầu Đồi hay là Cầu Cây Khế đã có thư thăm hỏi.

TRẦN THỊ HOA

Tuổi : 18 — Sinh tại Đà Lạt

Học trò

Địa chỉ : 95 Phan đình Phùng — Đà Lạt

1

Mai Thảo — Vũ Bằng — Hà Huyền Chi

2

MAI THẢO : Nhà văn tôi ưa thích nhất hiện nay, với những tác phẩm dài, tôi phải nhẩn nhẩn ở chữ tác phẩm dài, vì ngoài ra Mai Thảo còn viết thêm nhiều truyện ngắn và tùy bút. Tôi bắt đầu mê văn Mai Thảo khi tôi bắt đầu lớn, và tác phẩm đầu tiên tôi được đọc của Mai Thảo là *Mai tóc đã vắng*, sau đó là *Vườn dạn đông chữ nổi*. (Vì được đăng từng kỳ, nên tôi không thu thập được đủ để xem. Đó là một điều làm tôi tiếc nhất, vì không biết được đoạt kén). Cho đến bây giờ tôi mua đã được nhiều tác phẩm của Mai Thảo mà tôi ưa thích, nhưng tác phẩm làm tôi quý mến nhất, giữ gìn nhất vẫn và **SỐNG CHỈ MỘT LẦN**. SCML, nói riêng và các tác phẩm của Mai Thảo nói chung, tất cả đều mang một đường nét xác thực nhưng đọc dào và dễ chịu, bởi ngồi viết và tâm hồn tác giả. Mai Thảo có một lối viết văn đọc dào và dễ thương kinh khủng, nó tiềm ẩn một vẻ triết, thanh thoát và nhẹ nhàng không rườm rà, nặng nề như Nguyễn thị Hoàng. Ngoài ra, trong hầu hết các tác phẩm của Mai Thảo như **KHI MÙA MƯA TỐI, SỐNG CHỈ MỘT LẦN** chẳng hạn — Mai Thảo đều đưa đến cho chúng ta một màu đàn

3

3 câu hỏi cho Mai Thảo.

TRẦN NGỌC HƯƠNG

Tuổi : 21 — Gò Công

Sinh viên Đại học Sư phạm Saigon

1

Võ Hồng — Bùi Giáng — Nguyễn văn Xuân

2

Ở Võ Hồng, điều nhận xét đầu tiên của tôi là tác giả này ít khi cần phải sử dụng tới "ma thuật" kêu gọi dục tính... táo bạo như phần lớn nhà văn khác thế nhưng tác phẩm ông vẫn lôi cuốn được người đọc một cách không mấy khó khăn... Do đó mà văn chương ông thật hiền lành, đơn hậu, nhẹ nhàng, tế nhị, dí dỏm. Lần lúc ông có nhiều nhận xét nhỏ nhỏ thật là có duyên và dễ thương hết sức. Thế nhưng đọc văn chương ông tôi vẫn thích đọc truyện ngắn hơn. Truyện Công chúa lạc loài và truyện khác ở **"CON SUỐI MÙA XUÂN"** đã làm say mê...

Trong cuộc sống đầy bất trắc, đồ võ... phức tạp... lung tung phen... này có được chút thời giờ xem ông thì si trung niên Họ Bùi ấy... giỡn chơi với chữ nghĩa ngôn ngữ kẻ cũng thú vị đấy chứ.

● Hồi mới lên Saigon đầu khoảng cuối năm 1969 lúc đó nghe anh Hà Huy Hà khen ngợi quyền **"KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI"** của ông Nguyễn

PHONG VÂN

LA HÙNG THƠI

La ngọc Thụy

Tuổi : 25 — Sinh quán : Tây Ninh

Nghề nghiệp : Giáo sinh

Địa chỉ : Trường Sư Phạm Phước Tuy

1

Dương Nghiễm Mậu — Nguyễn thị Hoàng — Túy Hồng

2

Dương Nghiễm Mậu, tác giả mà tôi thích nhất, thích từ lúc đọc tác phẩm **QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ** đăng trong **Khởi Hành**. Tôi thích ông vì ông thực tế. Thực tế trong ý thức và thực tế cả cuộc đời. Bút pháp diễn đạt ngay tình, không vị nể, gò bó trong khuôn khổ. Văn ông thật thoát, thoát trong thực tế của nó. Tất cả thực tế thể hiện trong không gian và thời gian của mọi tác phẩm. Nhưng thực tình, tôi thích đọc văn ông dưới hình thức những đoản tác. Ngắn, gọn nhưng hàm súc. Tôi đọc văn ông trong **Văn Đền**, trong **Văn...** những tác phẩm đó là nỗi khổ cùng, nỗi tình cờ và bất ngờ nhất.

● Nguyễn thị Hoàng, một cái tên của nhà văn nữ mà tôi ghi nhớ mãi trong ký ức. Ghi nhớ qua tác phẩm **VÒNG TAY HỌC TRÒ**. Không hiểu tôi yêu cô giáo trong đó hay tôi yêu cái lãng mạn của bà. Chỉ biết rằng đọc xong tác phẩm, tôi ao ước còn những tác phẩm tương tự như thế. Đọc cho thỏa mãn, đọc cho quên những nhàm chán mà trong những tác phẩm của Nguyễn Vũ, của Nguyễn Thụy Long, của Duyên Anh mà tôi tự cho là mặc nhiên bị đào thải. Nổi đến bút pháp của Nguyễn thị Hoàng phải nghĩ đến những trang trải tâm sự, tâm sự tuôn chảy như dòng nước từ thác cao đổ xuống liên tục. Tôi thích đọc tác phẩm bà ở lối viết linh động đó.

● Còn Túy Hồng. Thực tình tôi chưa đọc một tác phẩm nào của bà được in thành sách. Tôi chỉ được đọc rải rác ở các tạp chí, nhật báo. Tôi thích lối viết sống sượng độc nhất của bà. Nếu nói rằng chỉ thích thôi cũng không đúng, mà tôi yêu mới chết cơ chứ. Viết trả lời phỏng vấn về bà, thì viết thật dài, thật nhiều cũng chưa đủ. Tôi chỉ viết gọn một dòng: "Tôi yêu văn bà hơn là tôi thích, yêu đủ thứ hết". Và để viết riêng cho Túy Hồng một thư riêng, chắc tôi cũng viết lại câu trên. Thời thì, tôi mong ước bà hải lòng về những sở sảng của tôi.

CHÂU HUYẾT HÙNG

(Thương Hùng) — Sinh 18-11-1952 Saigon
SVLK Saigon

1.

Sự cảm phục, yêu thích một nhà thơ hay một nhà văn, ở tôi, thường bắt nguồn từ 1 tác phẩm của họ tạo được nhiều cảm xúc trọn vẹn, những rung động thâm trầm trọn vẹn khi thưởng thức. Tôi muốn nói đến một:

— MAI THẢO với **"CÙNG ĐỪ LẮNG QUÊN ĐỜI"**.

— NGUYỄN ĐỨC SƠN với những bài thơ cho con.

CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

ông đặc biệt, dễ thương và không chê vào đâu được. Cũng như những màu sắc ông dùng trong những tác phẩm của ông đều không chê vào đâu được.

Đĩ nhiên là khen tặng chỉ bằng thừa đối với Mai Thảo (như ông bạn Bùi văn Đạt đã nói) nhưng nếu nói tiếng ca của Thái Thanh là một giọng ca vàng, thì theo thiên ý của tôi, ngòi viết của Mai Thảo phải là một ngòi viết vàng của văn chương miền Nam.

● **VŨ BẰNG :** Tôi chỉ đọc của nhà văn lão thành này có mỗi tác phẩm **THƯƠNG NHỚ MƯƠI HAI**, và chỉ mê mỗi tác phẩm đó. Theo tôi, đó là tác phẩm giới thiệu về miền Bắc đọc dào và đầy đủ nhất, nên đọc để thương nhớ quê hương mình và đề nôm nao, mong mỗi ngày trở về.

● **HÀ HUYỀN CHI :** Tôi chỉ mới đọc của Hà Huyền Chi có hai tác phẩm : **KHU VƯỜN CHIM SẼ** và **NHỮNG NỤ CƯỜI GAI MÒN** — Tôi thích KVCs hơn. Vì kết cấu của câu chuyện, cảm động và đúng lúc — Ngoài ra, Hà Huyền Chi còn có bài thơ hỏi mủ, tôi và buồn kinh khủng. Tôi cảm tưởng Hà Huyền Chi đã nói hộ cuộc đời và tâm hồn tôi qua những câu.

Người con gái học trò

Bây giờ mười chín tuổi

Lớn lên bằng tình yêu

Bằng những đau thương hồn tử.

Ba năm dài sống trong vô vọng

Viết hoài thư yêu rồi lại xé đi...

Mong rằng sau này Hà Huyền Chi sẽ còn có những bài thơ dễ thương như thế nữa và sẽ thành công hơn nữa.

Văn Xuân, nên tôi đọc quyền ấy. Sau đó đọc thêm **HƯƠNG MÁU** (có tính cách Vàng bóng một thời) và **PHONG TRÀO DUY TÂN**. Tôi ưa thích ông vì tôi có nhận xét sau đây:

Trong các tác phẩm của ông dù là truyện hay khảo luận... đều hiện rõ con người Nguyễn văn Xuân đầy tâm huyết đối với Quê Hương.

NGUYỄN VĂN TƯ

26 tuổi — sinh tại Bình Định — KBC 4.654

1.

Dương Nghiễm Mậu
Viên Linh
Nhất Hạnh

2

Tôi ưa toàn thể tác phẩm của họ, nhưng đặc biệt thì phải kể **Cũng Đành** của DNM, với Viên Linh thì chất thơ trong văn của ông nhất là cuốn **VƯỜN QUÊN LẮNG**. Nhất Hạnh thì thơ. Với tác giả DNM điều tôi quan tâm tới là những quan điểm của ông đã được trình bày nhảm lên tiếng trước những vấn đề mật thiết của con người, lại nữa bao giờ ông cũng nồng nhiệt, tin tưởng vào việc lên tiếng của ông, những vấn đề ông lên tiếng thường bắt tôi phải suy nghĩ.

3.

Tôi có hai câu hỏi nhờ KH chuyển tới nhà văn Dương Nghiễm Mậu và nhà thơ Viên Linh.

2

● «CÙNG LÃNG QUÊN ĐỜI» do Hồng Đức xuất bản lần thứ 1 vào khoảng tháng 06-1969. Tác phẩm này tôi được đọc từ năm rồi.

Với ngòi bút sắc bén, vô cùng điêu luyện (nói thế là thừa rồi đấy!), MAI THẢO cho tôi những CẢM XÚC TRỌN VẸN trong TÌNH YÊU.

— Tình yêu khởi đầu bằng sự thanh khiết, trang trọng (giữa LONG và HẰNG, 2 nhân vật trong tác phẩm nói trên). MAI THẢO dẫn dắt tôi trong từng cảm nghĩ nâng niu, từng rung động thầm kín, mãnh liệt...

— Tình yêu thành hình bằng sự chân thành, trong sáng (của LONG và HẰNG). MAI THẢO đưa tôi vào vùng thương yêu nhẹ nhàng mà nồng đậm vô cùng...

— Tình yêu tan vỡ bởi một hiểu lầm (giữa Long và HẰNG, cũng như giữa bao cặp tình nhân, có thể nói như thế?) MAI THẢO buông tôi rơi vào không gian tiều tụy, xót xa, nhiều cay đắng...

Ông viết những lời đối thoại (giữa LONG và HẰNG) nhẹ như mây, phơn phớt mát dịu như gió mà tạo nên những cảm xúc kết thành chuỗi có vô số hạt...

«... Hiểu lầm. Một hiểu lầm thôi. Chỉ thế thôi. Chỉ là một hiểu lầm. Chỉ một hiểu lầm là đủ». Đủ để lãng quên đời phải thế không văn sĩ MAI THẢO? (⊕)

● Bắt gặp NGUYỄN ĐỨC SƠN qua những bài thơ lục bát nhỏ nhỏ cho con, rồi bỗng chợt yêu mến ông rất nhiều.

Những bài thơ tràn đầy cảm xúc: chua chát, đắng cay, xót xa, mai mỉa... như «RƠ MIỆNG CHO CON», «NÓI THẬT VỚI CON», «GIỮA SÁNG HỒNG» v.v...

Riêng bài «RƠ MIỆNG CHO CON» là bài tôi thuộc lòng, khi hứng vẫn thường đọc lên cho bạn bè nghe chung:

«Thôi con chờ có vàng vắn

để cha rơ miệng con bằng một ông

bè luôn cái lưỡi cho con

nói năng lấp liếm mới hồng người nghe».

NGUYỄN ĐỨC SƠN đã tạo cho mình nét độc đáo không thể nhầm lẫn với những nhà thơ khác. Điều luyện trong lối xử dụng ngôn ngữ thật bình dị, đó không phải điều mà nhà thơ nào cũng có thể đạt được (?)

● PHẠM CÔNG THIÊN đã cho tôi một quyền sách «gối đầu». Chỉ thế thôi! Không còn gì để nói thêm nữa! Phải thế không hỏi ông PHẠM CÔNG THIÊN?, tác giả của «Y thức mới trong văn nghệ và triết học».

CHỮ THÍCH:

☆ Những câu cuối cùng của tác phẩm «CÙNG ĐỦ LÃNG QUÊN ĐỜI».

TÔN NỮ THANH MỸ

Tuổi: 21 — Sinh quán: Thừa Thiên

1.

Nói đến việc ưa thích thì rất có nhiều lý do. Tuổi già thích khác mà tuổi trẻ thích khác. Người lãng mạn thì thích tác giả này mà kẻ khô khan thì thích tác giả kia.

Tôi thích những ông, bà nhà văn, nhà thơ sau đây:

- Viên Linh
- Nhà Ca
- Hoàng Đình Huy Quan

2.

VIÊN LINH, ông có lối viết táo bạo, chua chát mà cũng đầy thơ mộng. Đọc ông thì nhiều nhưng tôi chỉ mê nhất là cuốn «TÌNH NƯỚC MẶN».

Ồi chào gã đàn ông và bé trong truyện sao mà yêu nhau táo bạo đến thế. Tôi mê chết đi được cái lối đối thoại «bắt cần đời» của cô bé và gã đàn ông kia.

NHÀ CA, tôi thích nhất là những truyện ngắn của bà viết về giới nữ sinh. Đọc văn bà tôi thấy được những hình ảnh của mình còn đi học ở bậc trung. Bút pháp của bà nhẹ nhàng, dí dỏm mà cũng buồn man mát. Đọc văn bà để thay cho một tiếng thở dài nuốt tiếc thời thơ mộng đã qua.

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN, Tôi có hân hạnh đọc tập thơ PHÓNG THÍCH của ông và những bài thơ đăng trên Văn Học, Khởi Hành, Văn Đền, thơ của ông có nhiều bài dễ thương lắm. Đọc để thấy mình dễ dàng được nuông chiều. Tôi thích được những câu sau đăng ở tạp chí Văn Học bốn câu.

Khi em đến con bướm hồng cũng thấy

Bay vẩn vơ trên mái tóc thật hiền

Tôi khe khẽ cúi đầu hôn thật nhẹ

Hương tóc em ôi ngào ngọt vô cùng

3

Xin chuyển đến nhà văn VIÊN LINH một lá thư.

HUỲNH CÔNG VÂN

Sanh ngày 24-9-1956 tại Nhơn Nghĩa —
Phong Dinh — Nghề nghiệp: Học sinh
Địa chỉ: Lớp 10 c, Phan Thanh Giản —
Cần Thơ

1.

Tôi có vẻ hơi bối rối trong câu hỏi này, vì lẽ trong một phút cao hứng với bạn bè (văn nghệ) rồi đã nói: Tôi yêu Văn Học Nghệ Thuật hơn yêu người yêu. Dẫu sao, tôi cũng tìm được ba tác giả: Nguyễn Đình Toàn, Cung Trầm Tưởng và Tô Thùy Yên.

2.

● Với NGUYỄN ĐÌNH TOÀN, ở đây, tôi không đề cập đến tập thơ MẬT ĐĂNG mà chỉ muốn nói đến một nhà văn đầu tiên không đặt tên cho nhân vật trong Tiểu thuyết Việt Nam (như trong truyện dài CON ĐƯỜNG với những nhân vật Chàng, Nàng, Bà thím, Bà cô...).

Tuy ông có đề cập (không ít) đến không khí xã hội hiện tại với những đồ nát, vỡ vụn của thành phố nhưng điều đó (hình như) không mấy quan trọng đối với tác phẩm ông, mà chỉ là một cái có để ông trình bày những cay đắng, những chua xót, những khắc khoải (...) của nhân vật (đặt biệt là nhân vật nữ), để ông trải rộng ngôn ngữ quyền rũ một cách huyền ảo. Với những câu văn (đôi lúc) dài lê thê kéo thêm những nỗi buồn trong tâm trạng mệt mỏi, rã rời... đã tạo nên một sự quyến rũ cũng mệt mỏi, rã rời nơi người đọc.

Ông đã mang thơ vào văn và diễn tả văn qua hình ảnh thơ, bởi vì, trước đó, ông có làm thơ. Thơ và văn được trộn lẫn nhau để tạo nên một thể giới độc đáo, cá biệt của một Tiểu thuyết gia (sau Lý thuyết gia). Bút pháp của ông là một bút pháp già dặn, uyển chuyển như một loài rắn lẹ, lóng lánh màu sắc như những hạt sương thơm trong những sớm mai hồng, ngân nga như một thứ âm thanh huyền hoặc trong đêm hoang vắng... Cách thể diễn tả ngôn ngữ ông chuốt thật bóng bẩy, nhịp nhàng, đưa đẩy những hình ảnh trao đi trao lại rồi tuôn chảy theo dòng cảm xúc hiền hòa. Ông là một Tiểu thuyết gia nắm vững những nguyên tắc dụng ngữ và kết cấu căn bản của tiểu thuyết nên khi sử dụng những từ hoa (figures de style) — hình ảnh, ẩn dụ, hình dung từ, so sánh —, những thành tố ước lệ của tu từ pháp cổ điển một cách hấp dẫn và độc đáo nhất. Ngoài ra, ông còn sử dụng nguyên tắc nghịch lý (paradoxe) trong khi viết văn (truyện dài GIỜ RA CHƠI...) để tạo những chuyển biến trong đối thoại, nhưng ông đã

quên rằng sự thay đổi đột ngột quá, thường xuyên quá, đôi khi, cũng làm cho người đọc một mối không ít.

Tôi đọc văn ông để tìm thấy những chua xót trong đời sống (con người), để thấy cái tài nghệ (hiếm có) của ông khi nói những vỡ nát, những rời rạc trong một giọng văn nhẹ nhàng, trôi chảy như dòng suối êm đềm theo thời gian.

● Có lẽ phải nhắc đến điểm son của nền thi ca Việt Nam hiện đại; tập thơ TÌNH CA trước khi nhắc đến CUNG TRẦM TƯỚNG.

Còn nhớ, khi tôi vừa đầu Đệ Thất (1967) có tôi đã thường tập thơ TÌNH CA của CUNG TRẦM TƯỚNG (vì có tôi biết tôi yêu thơ), lúc đó, tôi chỉ mới có 11 tuổi. Từ đó, tôi làm quen với thi sĩ này. Tôi yêu tất cả những bài thơ ông, vì cái hay và lạ của mỗi bài thơ, chẳng hạn bài Chưa Bao Giờ Buồn Thế, trong đó có những câu:

Hôn nhau phút này rồi chia ly tức khắc

Khóc đi em, khóc đi em

Đề luận qua tóc rồi

Những vì sao rụng ướt vai mềm...

Cái độc đáo của Cung Trầm Tưởng trong những câu thơ trên là diễn tả cái «chia ly tức khắc» ở tận bên trời Tây (Paris) mà vẫn giữ được những nhạc điệu nhẹ nhàng của Việt Nam.

Nhưng Cung Trầm Tưởng nổi bật nhất là sử dụng thể lục bát — ông là một người tiên phong trong lục bát-hậu-chiến, vì ông đã làm mới những cái cũ của tiền chiến, trước nhất. Xin chép lại một bài lục bát của ông mà tôi đã thuộc lâu:

Mưa rơi đêm lạnh Sài Gòn

Mưa hay trời khóc đêm tròn tuổi tôi

Mưa hay trời cũng thế thôi

Đời nao hiên lạnh mưa bồi đất hoang

Hồn tu kín xứ đa mang

Chông hao thân thể sớm vàng lượng xuân

Niềm tin tay trắng cơ bản

Cuối hoàng hôn lịm bóng thần tượng xưa

Đêm nay trời khóc trời mưa

Gió lùa âm đục trời đưa thu về

Trời hay thu khóc ả ề

Cỏ cao áo kìn đi về hồn tôi.

(ĐÊM SINH NHẬT)

Không những thế, ông còn nhiều câu lục bát khác cũng thần tình với ngôn ngữ thật mới và lạ:

... Sương khấn số phủ lấy đầu

Che hồn âm mốc mỗi sâu âm dương

(Trích Nghĩa Địa—Khởi Hành Số 7)

Tuy ông không là nhạc sĩ nhưng thơ ông đầy nhạc tính. Ngôn ngữ thơ Cung Trầm Tưởng được đàn trải nhịp nhàng trong dòng nhạc (một thứ nhạc tính). Thơ ông không những dễ đọc, dễ ngâm mà còn dễ HÁT nữa (thơ ông đã được phổ nhạc).

● Đến TÔ THÙY YÊN thì chưa có một tập thơ nào cho xuất bản nhưng ngôi vị của ông vẫn ngồi sáng trên thi đàn Việt Nam từ nhiều năm qua (sau này cũng có một nhà thơ tương tự như vậy, đó là Cao Thoại Châu).

Những bài thơ của Tô Thùy Yên tự ngời sáng trên những tạp chí Sáng Tạo, Hiện Đại, Khởi Hành... Tôi yêu thơ ông vì thơ ông chuyển chở những phần uất tuổi trẻ, tuy vậy cũng không thiếu cái suy tư chìm đắm của nghệ sĩ. Tôi rất thích những câu thơ tình ái của ông:

Như một con sò giữa chiếc vỏ

Chúng ta cuộn tròn trong tình yêu

Như đôi đã trăng không biết môi

Chúng ta khỏi sự lại mỗi sâu...

(trích Hải Phận)

Hay hình ảnh phần nộ:

Văn cuộc đời thế đầy

Văn cặp mắt phố trời

Không mang kính xạm

Văn thứ mực thông dụng

Không phải cường toan

Tôi giành giữ để máu với tôi

Từng chữ một...

(trích THI SĨ)

Dẫu sao tôi cũng tìm thấy nơi Tô Thùy Yên những ngôn ngữ đặc biệt và sắc thái một Tô Thùy Yên vẫn lớn mạnh.

3.

Tuy theo đối Khởi Hành từ số 2 đến giờ nhưng đây là lần đầu tiên tôi tham dự cuộc phỏng vấn của Khởi Hành vì nhận thấy cuộc phỏng vấn này hấp dẫn. Ngoài ra, cũng có mấy câu hỏi gửi nhà văn Nguyễn Đình Toàn.

PHẠM VĂN ĐỊNH

(Tiết Tâm Linh)

Tuổi : 25 — Sinh quán : Nam Định

Nghề nghiệp : Dạy học (Phú Quốc)

1

Mai Thảo — Bùi Giáng — Viên Linh

2

MAI THẢO đến với tôi bằng những chuyện tàu ký niệm về một quê hương ngoài kia ; nhưng rồi mẹ tôi bắt và ĐỀ TƯỜNG NHỚ MÙI HƯƠNG của ông ngay từ trang chữ đầu tiên. Dĩ nhiên những lời khen tặng chỉ bằng thừa (nhất là ở đây ?)

● BUI GIANG : là một thi sĩ văn điệu đọc đáo mà tôi muốn kể về với ông nhiều nhất như « em có định sẽ cùng ai kể về, một nỗi đời hư huyền giữa chiêm bao »... v.v...

Tôi yêu thích tất cả những nhân vật lãng lã, thật chịu đựng, thật dễ thương... trong THỊ TRẦN MIỀN ĐÔNG và tôi cũng yêu thích VIÊN LINH ngay ở cuốn truyện trên của ông mà tôi đọc đầu tiên trong một căn gác trọ (ban đêm) ở Cần Thơ.

NGUYỄN THẾ DƯỢC

(NGUYỄN THIÊN VƯƠNG)

Tuổi : 25 tuổi — Sinh quán : Dưới chân

núi Trường Sơn

Nghề nghiệp : Lĩnh thú.

1

Mai Thảo — Viên Linh — Túy Hồng.

2

Mai Thảo :

Tôi ưa ông trong cái lối viết trải dài, không bao giờ chấm dứt. Cái lối viết bằng bạc như một tấm thảm nhung, như ruộng đồng Cửu Long, như dãy Trường Sơn bát ngát, như chân trời Việt Bắc, không ngừng không nghỉ. Quả thật Mai Thảo thật độc đáo. Độc đáo từ bút pháp đến nội dung và cách kết cấu.

Viên Linh :

THỊ TRẦN MIỀN ĐÔNG còn phảng phất bên tôi, con đường mà lộ, xe thô mộc. Vẫn còn dấu đây. Tuy tôi đọc nó đã lâu. Cái hoài cảm man mác, u hoài như thân tiền và thiên đàng lơ lửng tầng mây mãi. Tôi tìm thấy ở Viên Linh cái gì mơ thoát tục trong những chữ của ông, (khác người.)

Túy Hồng :

Tôi thích văn của bà vì văn bà có pha ớt, nem nướng, bầu bọ giò heo, cay mặn, đắng chát.

Tôi say mê họ như điên. Nhưng gần đây, tôi cảm thấy thất vọng và chán ngấy họ, vì những tác phẩm họ mới để ra sau này. Những tác phẩm đáng báo, họ viết một cách cầu thả, bừa bãi.

3

Hỏi :

Mai Thảo — Viên Linh — Túy Hồng phải chăng các ông, các bà không còn viết được nữa ?

VÕ QUANG ĐAM

20 tuổi — SQ : Châu Đốc — Quân Nhân.

1.

Dương Nghiễm Mậu, Trần Hoài Thư. Chỉ có 2 mà thôi. Nếu tìm ra người thứ ba thì sẽ có nhiều lắm, người thứ ba đó có thể là Thanh Tâm Tuyền, Trần Dạ Từ, Mang Viên Long, Cung Tích Biền, Hoàng ngọc Tuấn, Nguyễn Đình Toàn, Cao Thoại Châu... Rồi chỉ có hai người trên là có sống với tôi nhiều nhất một về tuổi trẻ và một về chiến tranh. Còn những người sau chỉ làm tôi rung động đôi lúc, bởi cái rung động với họ là cái mới lạ và hay chỗ không được sống thành một, trộn lẫn trong những mê cuồng. (Tôi là người rất thích thơ nhưng chưa tìm được nhà thơ ưng ý như, ngoại trừ một người quá cố là Hàn Mặc Tử).

2.

Hình như tôi đã thích rất nhiều người, nhiều hơn số kể trên nữa. Mỗi người đều gieo vào lòng tôi một rung cảm trong một thời. Như lúc từ hành thích Phạm Thiên Thư, khi đi lính thích hào khí Nguyễn Bắc Sơn. (Bây giờ tôi vẫn còn là lính nhưng Nguyễn Bắc Sơn hiện nay với tôi không còn được như mấy năm về trước).

Duy có Dương Nghiễm Mậu đã lần mò vào tuổi trẻ tôi giết những đường máu lung linh động cảm xuất thần. Hầu hết tác phẩm DNM được tôi tiếp đón như là của mình. Hình như tôi và DNM gặp nhau nhiều nơi và tôi thích ngắm nhan sắc đó như nỗi nhớ thương. Có một điều hơi phiền là lúc này DNM bắt đầu có giọng văn cứng cỏi, hơi già dặn, kỹ lưỡng. Nói tóm lại kỹ thuật đến mức sẽ bóp chết cảm hứng thật tình của trái tim (đây cảm kích, bông bột).

Cần đây, trong truyện KẼ SÓNG ĐÃ CHẾT DNM đã làm tôi quên đi vào sống trong truyện của anh, trong lúc mê man sống, giờ chót anh đã bắt buộc tôi tách rời bởi cái chết của Hữu để kết thúc câu chuyện. Thế là hết. Hữu chết. Tôi cũng hết sống. Tôi tưởng mình sẽ sống mãi, tôi có thể dành trọn thêm vài ngày, sau khi đọc xong, cho KSĐC nếu Hữu còn sống với hiện thân cô đơn, bi tráng, đau khổ, nồng nàn khi truyện kết thúc.

Lúc này tôi thích những người trẻ nhiều hơn những người lớn. Bởi họ sống giống tôi nhiều hơn, họ sống thực viết thực viết thật nồng nàn chứ không viết bằng quán xét, kinh nghiệm như những người lớn. Trần Hoài Thư đã nhiều lần thấy được tôi, thể hiện được nhiều về phương diện sống tôi, nhất là từ khi vào lính. Có rất nhiều người viết trẻ viết ra cái sống của tôi, bởi tôi cũng trẻ như họ và những người tuổi trẻ khác đang chịu thử chung bầu không khí.

TRẦN THANH THÔNG

Sinh năm 1957 tại An Xuyên.

Học sinh Trung học

Địa chỉ : (9A) — Phan đình Phùng (An Xuyên).

1.

Hoàng ngọc Tuấn, Sơn Nam, Duyên Anh.

2.

Tôi chưa đọc « HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU » và « MỘT NƠI NÀO AI CÙNG QUEN NHAU », nhưng tôi vẫn thích Hoàng ngọc Tuấn bởi những tính chất đầy thơ mộng và hồn nhiên trong truyện ngắn của ông mà tôi đã đọc.

Giọng văn thật nhẹ nhàng, thật êm dịu của ông đã lôi cuốn tôi một cách say sưa, ngây ngất ; đã cho tôi những giây phút êm đềm thoải mái, những giây phút đã đưa tôi đến một thế giới viễn mơ bất tận !

Độc Hoàng ngọc Tuấn để thấy tôi còn những rung động chân thành trong tâm hồn khô cạn ; để thấy những tình cảm, những hy vọng của mình không bị xóa nhòa trong cuộc sống đầy đau khổ giữa một xã hội được dựng lên toàn chuyên « Áo, Cơm » !!!...

Theo tôi nghĩ ông là một nhà văn có đầy đủ tính chất của một người trẻ !

● Sơn Nam có một lối viết thật bình dị, gần gũi với lối người bình dân miền Nam (nhất là nông dân).

Tôi thích ông qua những hình ảnh nên thơ của quê hương Việt Nam — Những mối tình (trong tiểu thuyết) của ông thật nhẹ nhàng, kín đáo, tế nhị hòa hợp với bối cảnh đồng quê — Những mối tình đầy tính chất tình cảm của người Việt Nam(?)

Độc tiểu thuyết của Sơn Nam tôi đã tìm lại được quê hương đã mất tìm lại được thiên đường tuổi thơ bên những dòng sông, vườn dừa, bên những cánh đồng lúa chín vàng mênh mông của ngày xưa xưa !

Độc truyện của ông để thấy quê hương luôn luôn bao giờ cũng đẹp muôn thuở, cũng là nơi yêu dấu nhất của cuộc đời người !

● Tôi thích những tác phẩm dành cho lứa tuổi học trò của Duyên Anh hơn là những tác phẩm khác.

Tôi chỉ thích ông qua những mối tình ngây dại của tuổi học trò thơ mộng đáng yêu, qua lối viết duyên dáng tế nhị và hơi tếu !

Một lối viết rất được lứa tuổi « thích ngao du » mến chuộng !

PHẠM TRUNG KHAU

Tuổi : 23 — Sinh quán : Vĩnh Long

Nghề nghiệp : Giáo viên

Địa chỉ : Ty Tiểu Học An Xuyên

1

Vũ Bằng — Nguyễn Đức Sơn — Dương Nghiễm Mậu

2

VŨ BẰNG : Tôi thích lối viết kéo người ta say mê theo từng chữ, từng câu của ông. Đọc « MÓN LẠ MIỀN NAM » của ông, phải công nhận ông thật là tài. Những món ăn được ông lồng khéo léo trong những câu chuyện quê mùa, nhưng ngọt ngào, đậm đà làm cho tôi (người đọc) cứ tưởng tượng mình đang ngồi nhâm nhi trước những con đường vàng ngày nắng, miếng thịt chuột mỡ luộc thơm, miếng bò kiến ngọt lừ lừ trong cổ (đọc mà cảm thấy ngọt được). Ôi ! Ông tài thật.

Ngoài « MLMN » ra còn « MƯỜI HAI THƯƠNG NHỚ » của ông. Cuốn này lối văn không bóng bẩy, nhưng càng đọc càng thấy đậm đà tha thiết. Ông viết làm cho ai lỡ đọc của ông rồi cũng phải bồi ngùi, nuối tiếc theo ông (hay theo bút pháp của ông). Nếu ở đây có mưa phùn như Hà Nội (thì chắc chắn đọc giả của ông) khi đọc xong sẽ khoác ba đồ suy lang thang hoặc sẽ đốt ngọn đèn dầu leo lét làm ấm câu thơ.

Nhớ em ta với quãng bầu càn

Ngồi giữa đêm buồn hát ngụ ngơ

Đề cho vơ « Mười hai thương nhớ. »

NGUYỄN ĐỨC SƠN : Đối tượng của thơ Nguyễn đức Sơn là những sự vật nhỏ bé thân mật chung quanh mình. Chúng ta trông thấy thường nhật.

Nhưng khi Nguyễn đức Sơn gieo vần thì những sự kiện tầm thường đó, nó trở nên bất ngát, mênh mông, người đọc sẽ có cái buồn « hư không » « mặt mù » xăm lán. Như :

« Nắng tà trải xuống mênh mông

Bước chân theo mẹ cha bằng hư vô »

hoặc

« Quê xa năm tháng mỗi mòn »

Ngoài bung tóc trắng như gòn lên thắm »

Ta gặp ở thơ Nguyễn đức Sơn những nỗi xót
xem tiếp trang 15

QUAY lại nhìn Thước thấy chiếc xe Lam đã nổ máy trên xe chỉ có vài ba người, mấy người lính vẫn còn ngồi trên nền lều chợ, trước công trụ sở ấp lui tới những bóng áo đen, ánh nắng buổi trưa mùa hè khiến cho tất cả trở nên yên lặng, lười biếng, và có chút gì như là buồn bã. Chiếc xe đã rời khỏi khu chợ, tiếng máy nổ rú lớn, kéo dài nhỏ dần, nhỏ dần tan biến rồi rạc yếu ớt trong bầu không khí gay gắt, tĩnh mịch. Chiếc xe đã chạy, không còn một âm vang nào vọng lại chỗ Thước, chiếc xe quay đầu trở lại thị xã để đón những khách bộ hành trở về muộn màng; Thước bỗng đứng thấy sự vắng vẻ ngợp ngạt bao trùm. Nàng bắt đầu cảm cái bước, giục những bước chân, cùng lúc những ý tưởng lơ mơ hiện rõ dần trong đầu.

Qua khỏi ngã rẽ qua Long Tường, Thước để ý thấy đồng ruộng hai bên đường thực quang đãng, trống trải vắng ngát trong ánh nắng chói thặng từ. Cánh đồng mênh mông, trơ gồ ra chầy nhăm nhỡ, chỗ vàng chỗ đen, cánh đồng trông bằng phẳng. Đồng thời nàng cũng nhận thấy rằng con đường đất trước mặt nàng cũng thật là thấp, chỉ cao hơn mặt cánh đồng một chút. Con đường dài lổm xổm ghềnh, nhưng so với những đường quê khác thì đó là một con đường khá rộng. Hên gì tới mùa mưa, chỉ mưa vài ngày, con đường lầy lội và có những quãng ngập nước. Bây giờ con đường đã khô khốc, đất sét màu vàng, thỉnh thoảng có vài cơn gió làm bụi bốc bay vút lên. Gió từ hướng Tây Bắc, phía núi, gió khô nóng làm cho da mặt se se khô rám khó chịu.

Thước tình cờ quay lại nhìn quãng đường đất phía sau: Một người lính vác hai cây mía trên lưng đang bước tới, có vẻ vội vã, lật dật như chạy. Thước lại ngó ngang ra cánh đồng phía trái, những đám ruộng đã gặt gặt rồi cùn thấp có nhiều trũng chầy, đám tre lổ nhổ bu quanh một khúc mương cạn, bờ lau không còn bóng tối hay tùm rả của mấy tháng mưa. Không còn màu xanh nào trên khắp cánh đồng ngoại trừ hai cụm núi ở giữa đồng như những gò đất cao. Ngó lâu, Thước tưởng tượng hai cụm núi như hai con rùa bò lồm cồm trên mặt nước đục vàng. Tiếng lủ nhỏ mà cá ở khúc mương chốc chốc văng lại nghe mơ hồ và không tạo được một vang động nào lâu dài. Buổi trưa vẫn nắng. Bầu trời xanh cao. Con đường cũng vắng tênh. Tuồng như là ánh nắng chói gắt của tháng hạ đã khiến cho cảnh vật trở nên im vắng, vắng một cách dễ sợ.

— Cô, cô à...

Tiếng người lính gọi phía sau, Thước nghe, nhưng chân cứ bước xuống trũng mương. Mấy tấm vải sắt bắc qua dòng nước đục, đoạn đường gồ ghề, bờ lau hai bên mương khô vàng ngả rệp, chỗ đất dưới mặt mương khô nứt nẻ. Hồi tháng mưa, tôi chỗ này Thước đã phải cuốn quần lên trên về mà cứ bị ướt, có lẽ sợ phải chờ ghe. Hai thằng em nàng hận khúc mương này lắm vì mẹ lấy lí do khó đi, lỡ sẩy chân nước cuốn ra giữa đồng mênh mông nước thì sao, nên dẫu ước mà chúng vẫn không có cách nào hơn là buồn bã ngó theo Thước. Lần này thì bà kêu nắng, ở nhà học thì vào lớp sáu cho đỡ, đỡ rồi mày muốn đi bao nhiêu lần thì đi. Thước rất muốn đem chúng cùng đi cho vui khi nghĩ tới chặng đường dài vắng vẻ, sẽ rú chúng ghé qua Mậu Lâm mua mía, thăm thím Tím xin bắp về nướng; nhưng không muốn làm phiền mẹ và mất giờ học của em nên đành ra đi một mình. Thước đã nghĩ, nếu vắng chúng, nàng sẽ không ghé qua Mậu Lâm, đi thật nhanh để trở về trước buổi chiều.

— Cô, cô à...

Thước quay lại:

— ...

Người lính đã qua khỏi mấy' vì sắt, bước lên trũng mương này, hai cây mía vẫn còn vác trên vai như lúc này. Trông bộ anh ta như mệt. Thước nhớ tới tiếng kêu của anh lần đầu khi nàng bắt đầu qua mương. Nàng cảm cái bước, bước, bước, bước. Nàng đổ chiếc từ trên đầu, bóng nàng gầy gáp, nhỏ, chấp chớn trên mặt đường đen gồ ghề.

Người lính kêu:

— Có về đâu? Có sợ tôi à?

Từ đứng Thước đi chậm lại. Nàng tỏ không sợ. Ngược nhìn lên dãy núi trước mặt, nàng quay nhìn cánh đồng hai bên đường như thể là không chú ý gì tới tiếng kêu của người lính đi sau. Thước lại nghĩ tới việc định đem theo đứa em, giá có đứa nào ở đây chắc là nàng không bối rối quá như thế.

Người lính nhìn nàng, cười — nụ cười tự nhiên niềm nở quá: « Cô về Mậu Lâm chắc? »

— Không.

— Cô lên Ngọc Đồng à?

— Không.

Người lính lại cười — lần này thì tiếng cười anh vang lên một cách vui mừng:

— Không về Mậu Lâm, không lên Ngọc Đồng, chắc là cô tìm lên rừng, lên núi?

Thước cười. Nhìn. Nàng chợt nhận thấy nét hiền hậu dễ thương trên đôi môi cười cợt của người lính lạ. Dẫu chỉ nhìn một thoáng, khuôn mặt, nụ cười, ánh mắt kia tự động tạo cho nàng một nỗi tin tưởng nhanh chóng đến nàng cũng ngạc nhiên. Ở khuôn mặt, vóc dáng, lời nói của anh ta như bốc tỏa ra một sự chân thực khác lạ, dễ gây cảm mến tin yêu nơi Thước. Nàng băn khoăn tự

NẾU CÓ MỘT NGÀY NÀO

hỏi, sao lại có thể dễ dàng lòng tin tưởng vào một người chưa hề biết mặt một lần? Nàng nhìn. Người lính cười: « Cô thăm ai trên ấy chứ gì? »

— Tôi thăm ai ông hỏi chỉ?

— Tôi xin lỗi vì quá tò mò, nhưng hỏi để quên nắng mà, nắng khó chịu quá.

Thước nhìn lơ đãng tới dãy núi Miếu phía trước, những cụm đá trắng nổi trên màu đen sậm của cây lá dày, ngồi một chỗ nằm trụi bên đường phía dưới, chân bước phân vân. Nàng đã làm cho khuôn mặt người lính nóng đỏ, bộ áo quần mốc trên người anh thêm xốc xếch, hai cây mía lác lác trên vai anh trông nặng nề. Họ đi bên nhau một quãng đường. Con đường nắng.

— Quê cô ở trên đó chắc?

— Không, ở dưới chợ.

— Cô về thăm bà con?

— Thăm bà con.

— À, cô nói ở dưới chợ, ở dưới chợ sao tôi không biết?

— Ông làm như ai ai ông cũng biết hết.

— Biết chứ.

— Quê ông ở đâu?

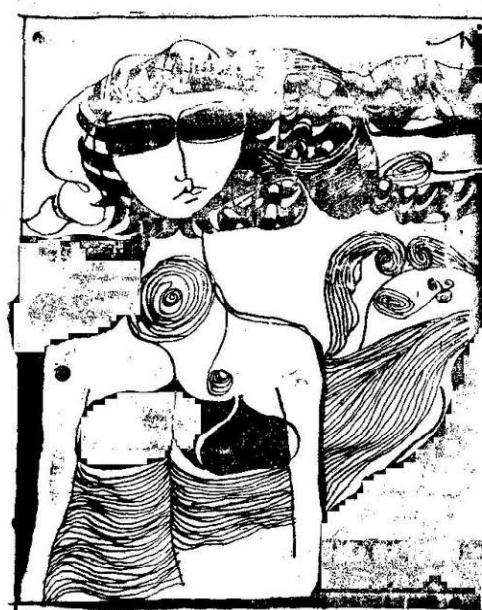
— Quê tôi ở đây.

— Tôi không nói chuyện với ông nữa, nghe giọng nói cũng biết ông ở đâu rồi, hỏi là hỏi vậy thôi.

— Cô giận tôi là phải, nếu cô ở vào hoàn cảnh như tôi thì sẽ nói như tôi: Xưa nay tôi đời tôi đâu đều cho là quê của mình. Nếu không nghĩ thế thì buồn chịu không nổi. Giờ thì biết tại khi nào tôi được trở lại quê nữa?

Thước quay nhìn người lính, đôi mắt có vẻ gì thương xót. Nàng nghĩ tới nhận xét tin tưởng lúc đầu, thấy mình không hỏi hột hay nghi sai lầm. Ở giọng nói như lơ đãng, như buồn bã kia Thước tìm thấy rất nhiều lòng thành. « Giờ thì biết tới khi nào tôi được trở lại quê nữa », Thước chợt ngừng lên nhìn người lính, thật lâu. Nàng hỏi: « Ông có nhớ quê không? »

— Không.



TRUYỆN NGẮN

MANG VIÊN LONG

— Sao lạ vậy?

— Tôi đã nhớ quá nhiều rồi nên giờ không còn nhớ được nữa. Ở cái cảnh tôi mà thêm một sự nhớ thương nào cũng khổ. Chắc cô chưa lúc nào nghĩ vậy?

— Chưa, Thước cười, quanh quẩn mãi ở nhà thì làm sao biết nhớ thương gì?

— Cô nói chuyện nghe hay quá.

— Ông đừng có nhạo tôi à.

— Không, tôi nói thiệt. Có lẽ cô còn đi học?

— Nghỉ học lâu rồi, ông có nghĩ là con gái học hành chỉ cho nhiều không?

— Không. Tôi chắc không có ai nghĩ vậy đâu.

— Có chứ, mẹ tôi nghĩ vậy, tôi cũng nghĩ vậy nên nghỉ học, để cho hai thằng em trai học. Con trai thì nên học hơn.

Hai người đi gần tới ngôi mộ cổ. Ngôi mộ khá lớn, xây tường bao bọc cẩn thận, có những chiếc cổng vòm dẫn vào bên trong, cây lá mọc lan tràn, quanh quẩn. Sau lưng ngôi mộ là dãy núi Miếu đá trắng lờm chờm, cỏ cây ít màu xanh, màu nâu ở đó trông thực chói mắt.

Người lính bỗng dừng lại, mặt hướng nhìn ngôi mộ, quan sát một cách thích thú. Anh quay lại hỏi Thước: « Cô biết ngôi mộ này của ai không? »

— Nghe mẹ tôi nói của dòng họ Tạ nào đó, tôi không biết nữa.

— Chắc là giàu lắm mới dựng được ngôi mộ thế này.

— Mẹ tôi kể lại dòng họ này giàu lắm, chỉ thua ông Bang Liêm một chút.

— Sống có cái nhà, chết có cái mồ. Được cái mộ thế này là nhất rồi phải không?

Thước bỗng thở dài:

— Còn sống thì còn thứ này thứ nọ chứ chết rồi mà kẻ làm chi nữa, cho khổ.

Người lính nhìn thực nhanh lên mặt Thước, nét mặt lộ vẻ xúc động vì câu Thước vừa nói. Anh nhìn lơ đãng ra cánh đồng: « Tôi cũng nghĩ như cô vậy », rồi cung tay bẻ gãy cây mía.

— Mối cô ăn cho vui.

— Cảm ơn, tôi không khát.

—Đầu phải khát mới ăn, ăn cho vui mà.

Thước đỡ khúc mía từ tay người lính, đôi mắt hơi lơ đãng, và như nàng cũng đang e ngại điều gì nữa. Người lính thần nhiên xiết từng lóng mía, nhai ngấm ngấm, trông anh ta đứng đưng và sung sướng. « Ăn đi, còn một cây nữa », người lính thúc.

— Ông đến đây lâu chưa ?

— Gần một tháng, tôi để thay cho tiểu đoàn trước phải dời đi Pleiku.

— Chắc ông đi lính đã lâu rồi chứ ?

— Cũng lâu rồi.

Thước cười ngáp ngừng:

— Đi lính khổ nhĩ ?

Người lính cũng cười:

— Khó.

Dừng một lát, anh hỏi:

— Có có sợ khổ không ?

Thước nhìn người lính với đôi mắt trêu mến, vui thích:

— Mẹ tôi thường nói có khổ mới nên thân.

— Có ngoan ngoãn quá. Tôi nghe có cứ nói « mẹ tôi nói » chứ ít khi nghe « có nhĩ ».

— Tại tôi còn nhỏ. — Thước che tay lên miệng cười, còn nhỏ phải nghe người lớn nói chứ ?

— Biết nghe lời vậy tức là ngoan ngoãn rồi, còn gì ?

Họ đã ăn hết hai cây mía, cả hai cùng muốn bước đi một lúc khi thấy sự im lặng trở nên nặng nề. Đi được vài bước người lính thấy tiếc những giây phút dừng lại trước ngôi mộ, nửa muốn tìm cách đứng lại một lần nữa, nửa thấy ngại ngùng. Anh nghĩ tại sao không rủ cô gái vào nấp dưới công ngôi mộ một lúc cho đỡ nắng ? Được vậy, có lẽ, anh sẽ gần gũi hơn với cô ta ngoài những câu nói xa xôi xa cách. Giờ thì biết còn dịp nào có thể đi trở lại đoạn đường êm ả này một lần nữa ?

— Ông đi Mậu Lâm à ?

Người lính chợt ngừng lên, trước mắt anh chiếc cổng gỗ nhỏ có viết « Ấp Mậu Lâm », phía trên có hàng chữ xanh viết trên nền sơn trắng « Chào Mừng Quan Khách ». Anh cười: « A, tôi đi Mậu Lâm ».

— Thôi ông đi... »

Thước nói vừa dứt câu, bỗng nã bước lên dốc núi rẽ qua Ngọc Đồng. Đoạn đường dốc đá trắng, nắng chói lòa, hơi nóng ngột ngạt khó chịu Ấp Ngọc Đồng, những căn nhà tranh trệt đất nhỏ xiu, vù vù đất cát cần cỗi, những cánh đồng lặn dạn, người đi góa bụa với bầu con nheo nhóc lam lũ, núi đồi bốn phía hoang vu bất trắc; Thước cảm thấy lâng lâng buồn với những hình ảnh sắp hiện ra trong mắt nàng. Nàng ngược lên nhìn chiếc cổng gỗ một cách vô tình: « Chào Mừng Quan Khách », nghĩ rằng chỉ có những người khách như nàng mới bước qua chiếc cổng, để thăm một người bà con mà thôi.

CÓ CHỊ THƯỚC Ở NHÀ KHÔNG NGUYỄN?

— Dạ không. Chị Thước mới đi Tuy Hòa rồi.

— Tuy Hòa với má hả ?

— Đi với má với anh Tín.

— Chỉ vậy Nguyễn ?

— Chỉ em cũng không biết nữa.

— Bộ má không nói gì sao ?

— Má có nói ở nhà có nhà một chút má về.

Toàn nhìn lên mặt đồng hồ, một giờ mười, anh nghĩ sẽ đợi Thước cho tới hai giờ, còn năm mươi phút nữa. Anh ngồi ở tấm phảng kê ngoài hiên, bốn chồn nhìn ngó khắp sân nhà: Chiếc lăm lặt kín mít chứa lúa, những chậu hoa vạn thọ, những cột rơm cao, bầu chim sẽ đập chồn, chiếc võng mắc dưới hai cây dừa, nắng hanh vàng buồn bã. Anh ngồi dựa lưng lên vách, lấy thuốc hút, đặt cả bao thuốc và chiếc máy quẹt lên phảng. Anh nghe rõ sự hối hả, buồn phiền mỗi lúc một dâng lên lồng ngực nặng, đôi mắt hoa mờ, đầu óc quay cuồng những i tưởng nhập nhằng rối loạn. Thước đi Tuy Hòa làm gì, bao giờ mới về kịp ? Nhiều lần anh định kêu thằng Nguyễn lại hỏi, nhưng cũng vừa chợt nhớ là nó cũng không biết: « Chị

em cũng không biết nữa ». Thước với khuôn mặt bầu bầu đôn hậu, mở tóc cột bằng một sợi dây vải hoa, những lời lẽ né tránh tội nghiệp với câu mở đầu « mẹ tôi nói, mẹ tôi... » trong buổi sáng đầu tiên tìm tới nhà, những quyển tiểu thuyết của Võ Hồng, những tập báo quay ronéo cũ lúc còn đi học với những bài thơ sầu tình, những nụ hôn bột chạc dấu diêm phía sau bờ giếng, mơ ước theo chuyến tàu lửa đầu ngày chạy thẳng vào Nam theo chân người tình với một đứa con tình nghĩa (...); anh nhớ lại hết thảy những hình ảnh mơ tưởng rồi rạc quanh Thước với một tâm hồn yên tĩnh, đắm chìm vào một cõi mộng mơ hồ.

Thước đã nói:

— Em mơ hồ thấy đời em giống như Thanh Phương trong truyện « Đồi Ngã », em có một tâm trạng như cô ta: « Sợ em long dong lắm. Yêu nhầm những người không thể cưới mình được. Người yêu mình thì mình không yêu lại nữa ».

— Không có điều gì là chắc chắn em sẽ như vậy cả. Đừng có để cái cảm tưởng hay định kiến theo kiểu tiểu thuyết để làm khổ đời mình. Cái số của em, theo cái tài coi tướng của anh, thế nào rồi em cũng sung sướng.

— Anh vin vào cái gì ?

— Cứ nhìn vào cái khuôn mặt, với lại ngoan ngoãn hiền hậu như em mà miệng ra là « mẹ tôi nói, mẹ tôi dạy... » thì chắc hẳn phải sướng.

— Thấy tướng như anh thì kì cục hết chỗ nói. Ai lại vin vào mấy cái cơ mơ hồ đó mà bói ?

— Vậy mà anh còn hơn em.

Bây giờ Toàn mới thấy rõ điều mà Thước « mơ hồ thấy » trước kia, nay đã dần trở thành một sự thực: Chuyến đi chuyến đột ngột bằng trục thẳng hai giờ chiều nay đã bắt đầu cho cái số long dong, phiến muộn của nàng. Không ngờ, những gì thuộc về linh tính của đàn bà, đều có thể xảy ra. Xảy ra thực tình cỡ và gọn gàng như một cái lệnh ngăn, một buổi chiều.

Toàn đột nhiên đứng dậy, rồi phàng bước vào nhà. Căn nhà ẩm thấp hơi tối, hai chiếc bàn thờ với ảnh hình khung gỗ phủ vải đỏ, lư đèn yên tĩnh, chiếc ghế bố gần cửa sổ bày lộn xộn những tập báo cũ, tấm áo ngắn tay màu xanh sữa từ chiếc áo dài thời còn đi học đã cũ bỏ cạnh giường, bình hoa trên kệ sách đã khô héo. Anh bước tới ngồi ở ghế bố, chỗ nằm của Thước, cầm một tập báo cũ lên xem: Những tập báo quay ronéo của những năm còn trọ học ở Tuy Hòa, những bài thơ Thước làm với những cuộc tình buồn, mấy đoạn văn viết cho tuổi nữ sinh thơ mộng. Tự dưng Toàn thấy tình yêu thương Thước ngập tràn trong hồn, ánh Nghi tới đi văng xanh mòng của Thước, hiện tại cô quạnh bây giờ của nàng, anh nghe tim mình se thắt, quặn buốt. Rồi những ngày kể tiếp mà nàng bước tới sẽ như thế nào ?

Một tấm giấy có viết bài thơ đang còn đang dở rơi xuống mặt vài giường, Toàn cầm lên:

Ngồi nhìn những đốt tay dài

Cuộc đời tê lạnh hai vai trắng gầy

Môi hồng nhuộm thắm men say

Như hồn rĩa nát đống cay tuổi đời

Tương lai không nói nên lời

Ngàn năm giấc ngủ giữa trời cô đơn

Anh xếp tờ giấy bỏ vào túi áo, đứng dậy rời khỏi cửa sổ. Anh đi lững thững ra phía sau vườn, đi quanh thêm giếng rộng, ngược nhìn những tờ chim sẻ treo lủng lẳng trên cành tre, nhìn ngó vu vơ ra cánh đồng bên kia hàng rào, đầu óc miên man nhớ Thước quay quắt: Thước của buổi trưa trên ngôi mộ cỏ với hai cây mía xa lạ kín đáo, Thước của buổi sáng đầu tiên gặp lại bờ ngõ sợ hãi, Thước của những lần riêng rẽ sau bờ giếng nông nân, Thước của những nụ hôn sôi nổi nhưng ngậm ngùi, Thước của hi vọng một ngày nào theo chuyến xe lửa vào Nam (...) Thước bây giờ sao chưa thấy về?

xem tiếp trang 15



nguyên tâm mới HỒN NGUYỆT LỘ.

em từ tầng nguyệt bạch
anh quỹ đạo tình cầu
đời vô thường hư thế
ta hình bóng bên nhau

em của từng hoài niệm
hồn nguyệt lộ đêm soi
anh một thời say đắm
dam mê chính phương trời

nước trôi vàng sắc lạnh
nhìn suốt cõi thiên nhan,
ru tư giòng dĩ vãng
bề dâu lữ thường hằng

ôm em tay ảo tưởng
như Lý Bạch ngày xưa
yêu trắng chim đáy nước
hư vô bởi bóng mờ

sương phai trời ngọc thạch
tim ảo giác cơn say
trăng hạ huyền thao thức
tiếng y ngâm dạ hoài

nguyên như mây

BÀI HÁT QUA SÔNG

tặng Phan Thiết

qua sông gió lạnh căm căm
nước hoàng hôn đỏ âm thầm bóng mây
cầu nghiêng mấy nhịp sương đầy
bến tàn đông xam hàng cây tím chiều
quê người, thuyền đã buông neo
còn ta phiêu bạt cho liêu đường bay
mười năm chưa được một ngày
cười xanh với chén rượu say quê nhà
mười năm nở mấy mùa hoa
nữ g bông hoa tặng mẹ già ngày xưa ?
mười năm, vòng bánh xe mờ
còn quay mãi những giấc mơ xa vời
còn đau nước mắt cuộc đời
đổ lên trái đất toi bời buồn vui...

mười năm, biển biệt mây trời
tóc ta thời đã xong rồi màu vôi l
khí về, hoa trắng trên đồi
chắc không còn biết có người lên thăm
ôi, đêm nay lạnh chỗ nằm
nhớ trăng quê cũ biết cầm tay ai l
mười năm, qua mấy sông dài
giờ ta mới gặp hình hài ta đau
quê người, lưu lạc bóng sao
biết đâu mà hẹn với màu thời gian
biết đâu mà nhắn đêm vàng
mà ôm nhân loại mà mang tiếng cười l...

mười năm, xong một cuộc đời...

HẠ GIỚI RE NHƯ BEO

Ta cứ đinh ninh rằng chỉ có ở xứ ta thì văn chương hạ giới mới re như beo mà thôi. Cứ nghe tài tử điện ảnh hữu danh Adolphe Menjou kể trong tập Hồi ký của ông ta thì rõ. Câu chuyện xảy ra năm 1913 tại Huế Kỳ, tức chỉ cách đây có 59 năm.

«Thân phụ tôi là người Pháp và có lập ra một quán ăn tại Nhiên-Do mà nơi đó tôi làm thu ngân viên. Người biết cái mộng làm kép hát của tôi, nhưng chúng tôi ít nói với nhau về vấn đề gai góc đó.

«Quả thật thế, hầu hết những tấm chi phiếu không bảo chứng mà thực khách dùng để thanh toán các bữa ăn, toàn là của kép hát. Thân phụ tôi không thể nào chấp nhận trong gia đình có một đứa con như vậy».

Có lẽ các bạn cho rằng chuyện của 59 năm trước là chuyện đời xưa, đưa ra để sánh với chuyện ngày nay thì không ổn. Nhưng xin nhắc các bạn rằng nền kinh tế của ta ngày nay còn tệ hơn nền kinh tế của Huế Kỳ 59 năm về trước nhiều bực.

Bộ môn Kịch như thế, các bộ môn khác cũng chẳng sáng sủa gì hơn đâu. Quyền đầu của bộ tiểu thuyết lớn của Marcel Proust, xuất bản năm 1913, nhưng cho đến năm 1918 mà chỉ bán được có hai trăm quyển.

Tác giả bộ tiểu thuyết đó nhà giàu thì không sao cả, nhưng còn biết bao nhiêu tác giả khác không được may mắn có của phụ âm thì thử hỏi họ đã có tiền để mua bánh mì hay không?

Ta cứ nghe rằng Picasso bán một bức tranh một triệu đô la rồi ta than trời trách đất cho số phận của ta, nhưng còn hằng vạn họa sĩ khác, trong đó có hằng trăm họa sĩ có chơn tài, không bán được lấy một bức tranh thì thử hỏi văn nghệ ở Âu Mỹ có nuôi sống được con người văn nghệ hay không.

Tấn thâm kịch chỉ xảy ra khi con người văn nghệ lấy văn nghệ làm kế mưu sinh, khác hẳn cụ Nguyễn Du xưa, cụ sống bám vào người anh là Nguyễn Khản, bề tôi yêu dấu của chúa Trịnh, rồi về sau, sống nhờ đồng lương làm quan, chứ không sống nhờ văn thơ lẫn nào hết.

Ai đã bắt đầu sống bằng văn thơ ở xứ ta, ít lắm cũng riêng ở miền Nam, vì chúng tôi không thạo về miền Trung hay miền Bắc cho lắm.

Hình như là Phú Đức. Có người không nhìn nhận Phú Đức là văn sĩ. Họ khó tính quá. Tôi thì tôi nhìn nhận. Hễ viết văn là nhà văn, văn nào cũng là văn hết.

Nghe đầu Phú Đức ăn lương tới sáu mươi đồng mỗi tháng, vào năm 1925, bằng sáu mươi ngàn đồng ngày nay, đó là chưa kể cái trò chuộc đào chuộc kép đã xảy ra rồi vào năm đó, trong lang báo Ông đang viết CHÂU VỀ HỢP PHỐ cho TRUNG LẬP BÁO thì CÔNG LUẬN BÁO chuộc về và tiểu thuyết đó được tiếp tục đăng dưới cái tên mới là HỢP PHỐ CHÂU HUỖN.

Kép được chuộc bao nhiêu, chỉ có trời mà biết riêng ông thì ông cho rằng bỏ Trung lập báo vì lý do chánh trị. Nhưng thiên hạ tin như đinh đóng rằng ông được chuộc bằng nhiều ngàn bạc, thế là bao nhiêu người bèn nảy ra cái ý sống về nghề văn.

Cái ý đó, tự nó cũng chánh đáng, không có là đáng chỉ trích, chỉ hơi phiến là chưa hợp với hoàn cảnh ở xứ ta mà con người văn nghệ mãi cho đến năm nay vẫn cứ còn lặn lội. 1925-1972, 47 năm đã qua rồi.

Ngày nay có lắm nhà văn kiếm được mỗi tháng sáu vạn, nhưng họ phải vất vả hơn Phú Đức quá nhiều, vì Phú Đức chỉ sản xuất mỗi ngày có một feuilleton, còn nay thì muốn kiếm được số bạc tương đương với mỗi lực của Phú Đức, thì cần phải tiêm thuốc bổ cho nhiều nhiều vào.

Hình như là số độc giả không có tăng, kể từ năm Châu Về Hợp Phố ra đời. Nghe đầu như tiểu thuyết đó đã đưa tờ báo nhảy vọt lên đến mười mấy ngàn số báo mỗi ngày. Ngày nay một tờ báo hằng ngày có thể bán chạy 70 ngàn số mỗi ngày, nhưng không phải nhờ cái tiểu thuyết nào hết.

Thế thì chẳng những số độc giả tiểu thuyết không lên mà lại còn sụt nữa là khác. Thâm kịch ở đó.

Nhưng các nhà văn làm tiểu thuyết ngày nay thì lại hơn Phú Đức không biết bao nhiêu bực.

Tại sao có tình trạng đó. Đã nhiều người thử giải thích, tất cả đều nói cũng xuôi, nhưng tôi xin kể một kỷ niệm nó cho ta thấy một nguyên nhân khác.

Thuở ấy tôi còn bé dại, chỉ mới lên mười. Cảnh nhà tôi có một ông thầy giáo tên là Trương Quang Tiền. Anh ấy bỗng đứng xin thôi việc, xuống Saigon để làm báo.

Còn học trường làng, nhưng tôi cũng có dịp đi Saigon rất thường. Mặc dầu tôi bé dại, tôi cũng được anh Trương Quang Tiền tâm sự, vì tôi xem anh là thần tượng, và tự nhiên là anh thích tôi, kể đã tôn thờ anh.

«Hồi tao còn làm thầy giáo, anh nói, tao lãnh lương mỗi tháng 25 đồng. Tao chỉ biết mua có một miếng sà bông ba xu, hớt tóc 10 xu, trả tiền cơm trọ 5 đồng, tao còn lại đến 19 đồng tám hào bảy mà tao chẳng biết dùng để làm gì hết. Báo thì tao đọc cộp LỤC TÍNH TÂN VẤN của hương chức hội tế ở làng tao dạy học.

Nhưng từ ngày xuống Saigon, tao ăn lương 60 đồng, nhưng luôn luôn luôn cháy túi, vì không hiểu sao bỗng dưng tao cần dùng đủ thứ đồ vật mà trước đây tao thấy là hoàn toàn vô ích».

Ngày nay thì không cần về Saigon, dân ta cũng bỗng dưng thấy mình cần đủ thứ đồ vật mà trước kia không có cũng chẳng sao, nào là xe Honda. Ra Đồ Trắng-dit To, Tivi, Tủ lạnh, sơ mi Hồng Kông, sơ mi Huế Kỳ, bát lửa ba mươi ngàn đồng một cái, ống bíp mười ngàn đồng một cái, rồi nào là trà đình, tửu quan, một vạn thứ khác nữa, nó làm cho mỗi lực của ta tiêu mòn hết cả trong những thứ ấy, không còn can đảm mua sách nữa. Cho đến báo hằng ngày, mỗi số có 20 bạc, mà ta cũng thuê để đọc chứ không mua.

Các bạn cứ về các tỉnh lớn, các bạn sẽ thấy rằng ở đó, họ ăn tiêu còn bảnh hơn cả ở Saigon nữa, có lẽ vì hai lý do:

I) Ở Thủ đô, ta bị chìm mất trong đám đông, ta có thể lên-xen được mà chẳng sợ ai chê cười gì. Ở tỉnh thì khác hẳn. Một ông Phan là một nhơn vật. Con trai của một hiệu kim hoàn là một nhơn vật.

II) Mặc cảm tình lẻ xui con người phải làm cho hơn dân đô thị.

Thế thì ở đầu cũng chết vì xa xỉ cả, chứ không riêng gì ở Saigon như ngày xưa.

Bộ Kinh tế lại còn có chánh sách khuyến xa xỉ: đường thì lên giá, nhưng Martel lại xuống giá. Phiền lắm là con người nghiệm Martel mà không nghiệm đường. Nhưng có xuống giá nào, cũng phải mất ít lắm là trên ba trăm bạc một công som ma xống. Chín ngàn bạc mỗi tháng, chỉ vì rượu xuống giá thì ta cũng uống với thiên hạ chơi cho vui.

Ngày nay người ta hãnh diện vì một cái Cassette hơn là vì một quyển sách, mà cả một tủ sách cũng không làm cho chủ nhà oai hùng, bằng một Tivi 23 inches.

CÂU CHUYỆN VĂN NGHỆ HÀNG TUẦN



BÌNH NGUYÊN LỘC

Có người đổ lỗi cho phẩm chất của sách. Nói cho quá để tự bào chữa, chứ văn có sách, hay trong bao nhiêu sách dở. Tôi viết dở, anh viết dở, chứ Kinh Thi có dở hời nào đâu. Nhưng thử hỏi có bao nhiêu người mua một bộ Kinh Thi?

Ai có một bộ KINH THI trong nhà đưa tay lên thử xem nào?

Số người đưa tay lên, có thể đếm được dễ dàng.

Một người bạn đi Đài Loan về cho biết rằng dân số Đài Loan thấp hơn dân số Việt Nam, thế mà báo của họ bán ra mười lần nhiều hơn báo của ta, và không có người mượn báo. Những người nghèo đều vào thư viện để đọc nhật trình chứ không thuê. Tình trạng đó cũng đã xảy ra y hệt như ở Chợ Lớn mà phòng Thông Tin đóng đặc người đọc báo không tiền. Họ đã chịu khó đi bộ nhiều cây số để đọc báo chứ không thuê.

Đó là những kẻ không có công việc làm. Các anh bán cà rem cây, không có thì giờ đi phòng Thông tin thì đến mua báo. Bất kỳ ai cũng đọc báo, từ anh phụ gạo đến anh thợ hàn. Số người đọc sách, dĩ nhiên phải ít hơn, nhưng chỉ ít tương đối với báo, chứ vẫn nhiều hơn số người mua sách của ta. Nhưng

ở toàn cõi VNCH họ đông không tới một triệu, tức ta đông 17 lần hơn họ.

Người Nhứt là một nhóm ngoại kiều rất là lưa thưa ở xứ ta. Thế mà họ cũng lập ra được một hiệu sách, kinh khủng như là hiệu sách của họ đứng vững được thì đủ biết chỉ một ngàn người Nhứt cũng đã nuôi nổi một hiệu sách rồi, mà là một hiệu sách nhiều chi phí vì nó được mở ngay ở đường Tự Do mà tiền thuê nhà rất cao, chứ không phải trong một xó kẹt ngoại ô nào.

Trong khi đó thì ta cứ hãnh diện mãi với bao nhiêu ngàn năm văn hiến của ta nhưng văn hiến thế nào mà 90 phần trăm nhà sách đường Lê Lợi lại sống được chỉ nhờ nhập cảng dụng cụ văn phòng, chứ không nhờ nghề bán sách.

Tình trạng đó, không được cải thiện lần lần, trái lại càng ngày càng trầm trọng hơn, với giá sanh hoạt ngày nay nó làm cho những người mê sách thật sự cũng đành không mua nữa, vì mãi lực của họ đã bị nóc ao.

Họ không tranh đua sấm cà vat, sấm đồng hồ, nhưng chỉ ăn cơm không, cũng đủ cháy túi rồi. Một gia đình tám miệng ăn, gồm một ông cha, một bà mẹ, một đôi vợ chồng rường cột và bốn con, chẳng dám ăn gì khác là cơm với trứng vịt luộc, mà mỗi người chỉ được ăn một trứng trong mỗi bữa ăn, thế mà cũng đã mất đến 18đ X 16 = 288đ. tiền trứng vịt rồi. Cộng vào đó 4 lít gạo hạng bét 65đ X 4 = 240đ. Tổng cộng là 528đ với rau và nước mắm là đi hết 600 hạc. Thêm một trăm hạc tiền ăn sáng nữa là 700đ. Nhưng có bao nhiêu chủ gia đình kiếm được mỗi ngày 700 hạc?

Từ Bến Hải đến Cà Mau, cũng có được trên một ngàn gia đình thừa tiền, tức nuôi nổi một cuốn sách, vì sách in thường, trên giấy xấu bán 1500 quền là đủ vốn. Nhưng 1.000 gia đình đó lại không phải là những gia đình mua sách và đọc sách.

Đó là những gia đình uống Martel Perrier, ăn nho tươi, táo tươi, đàn ông sắm máy chụp ảnh Canon, mua 404, đàn bà sắm hột xoàn.

Vậy bạn nào đã trót sống về nghề văn, nên chịu khó nhin cạ phê, thuốc lá, còn bạn nào mới vào nghề, xin xem nghề đó là nghề tay trái, như vậy, văn nghệ có rẻ bao nhiêu, cũng chẳng sao vì bạn đã thừa tiền mua gạo bằng nghề sửa Tivi rồi, không phải than trời trách đất như Tần Đà nữa.

Chợ trời ngày nay chỉ có hàng hóa P.X., nếu Tần Đà sống lại được, ông sẽ tuyệt vọng khi gánh văn ra đó, và thấy thiên hạ chỉ tìm mua đồ Huê Kỳ lậu thuê mà thôi. Chợ nào cũng tây chạy văn nghệ hết thì có gánh đi đâu cũng chỉ hoài công mà thôi.

Chỉ khi nào mà một thanh niên Việt Nam hãnh diện vì một quyền sách cầm nơi tay hơn vì một chiếc Honda thì chừng ấy văn nghệ mới lên được, và con người văn nghệ mới đủ can đảm nỗ lực.



TRẦN DZA LƯ



chiều mai lộc

● Tặng PH. T. Mùa Thu

chiều Mai Lộc núi đồi diên loạn
quán hai bên đánh đá mùt mùa
thằng xấu số chết vì xấu số
bỏ vợ con đau xót ở quê nhà

chiều Mai Lộc không mưa không nắng
lửa cháy trong hồn những kẻ đi xa
ngày anh linh nhỏ nhoi miền Bắc
giữa sương mù anh có nhận ra ta?

chiều Mai Lộc thành nơi nghĩa địa
quán hai bên ngả gục giữa đất trời
mây khóc đầu non vì buồn ly loạn
cỏ cây run trong gió lạnh tanh rồi...

viết cho người tình lâm trận

nghe nói Đống Hà bùng mặt khóc
dân gầy chạy loạn toát mồ hôi
và anh như gió ra ngoài nớ
lâm trận hiu hiu bóng cuối trời

nghe nói nhiều khi anh rét lạnh
đêm nằm hăm muối đốt không thôi
nhiều khi mơ một ngày ráo tạnh
chỉ thấy buồn xưa cứ kéo dài

nghe nói lòng anh sâu đã chín
trách người phố cũ. giận tình xưa
ăn cơm gạo sậy, lòng mây bạc
thương nhớ vầng trăng thuở hẹn hò...

anh ơi, người đi về vĩ tuyến
em đâu nào phải gái vô tình
nhiều khi đã dỗi trời phương ấy
đã khóc âm thầm trong bóng đêm

me trông cũng đã mù con mắt
chiến chinh lâu quá người không về
em đã gửi hồn ra ngoài nớ
bao ngày thôn thừ biết không L.?

mưa cam lộ

trong mưa đạn vẫn bay vào
bồng con thiếu phụ chạy liều như điên
theo người tìm chốn bình yên
bỏ nhà xa cửa, dập dềnh giữa không
nửa làm mù ướt mắt con
giấc làm mẹ sợ hoảng hồn trượt chân
rách da nát thịt không cần
miễn sao đem được con lần hồi ra,

LE VĂN TRUNG

rượu giang hồ

đêm nay ta mời người ly rượu
ngày mai, đầu hên được tương phùng
thời chiến quốc, mong gì sum họp
gặp nhau đây, có rượu ta mừng

người hãy nốc cạn ly này nữa
áo phong trần lau bụi đường xa
đời loạn lạc, sá gì dầu biển
người giang hồ, ta kẻ không nhà

bắt chước người xưa ngồi giữa chợ (*)
uống cùng ta, tên tửu đồ gần
ngắm thơ chinh khi mà nước mắt
như giòng máu ứa hờn căm căm

ta co buồn đau, đời bạc thếp
ta có say đau, rượu đắng cay
thiếu mẹ, vắng cha, còn có bạn
đời dạy ta, có ngục tù đầy

người hãy nốc cạn ly này nữa
ly rượu mừng người đã gặp ta
rủ áo giang hồ, say đi nhé
rượu là cơm, quán chợ là nhà

hãy uống cùng ta cho có bạn
gặp đây hồ để hẹn ngày mai
ngày mai ta biết về đâu chứ
ta biết về đâu gió bụi này?

người hãy nốc, cạn ly này nữa
ly rượu buồn, ta sắp chia tay
đời dạy ta đừng bao giờ khóc
cuộc sống là một thoáng mây bay

đời dạy ta từng ngày có độc
mỗi con người là một lưỡi dao
lâm đao phủ với mình trọn kiếp
chém đời mình những nhát thật sâu

hãy nốc cạn một ly này nữa
ly rượu thừa động giữa tim ta
ly rượu từ ba mươi năm trước
uống đi rồi, ta sẽ chia xa

đêm nay ta mời người uống rượu
uống thật say, hãy uống thật say
có nghĩa gì đâu, thời chiến quốc
đời ta còn, mất có ai hay

thời chia tay, giữa từ nhay nhẹ
người giang hồ, ta kẻ không nhà
gặp nhau uống cạn vài ly rượu
nghĩa gì, đời đâu có quên ta.

(*) Ý thơ Nguyễn Bính

Con mưa đầu mùa đổ xuống thành phố
Liên tưởng nhớ vào khoảng nửa đêm tháng
năm nay. Lúc nghe tiếng mưa lộp độp trên
tên ngói, tôi còn đang đọc sách. Đứng ra lúc
tôi vừa đốt xong chiếc bếp dầu hôi ở góc
và đang cầm cuốn sách trở lại bàn. Vừa
đi xuống ghế, tôi vừa ngó ra cửa sổ.
Hạt nước long lanh trong ánh đèn
lên tôi bồn chồn. Mưa đối với tôi bao giờ
cũng đẹp. Chắc Liên hiểu tôi muốn nói gì.

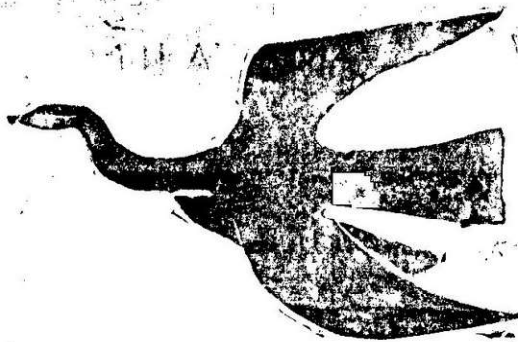
Đặt sách xuống bàn, tôi mở rộng hai
cửa sổ để ngó mưa. Khoảng ánh sáng
tươi trước mặt giống như một màn ảnh
lẻ. Liên biết trên màn ảnh ấy đang hiện
những gì không. Chắc Liên cũng đã biết
muốn nói gì rồi.

Liên ơi, tôi thấy buồn. Không phải những
ảnh quá khứ vừa hiện ra khiến tôi buồn.
Tôi buồn vì cơn mưa đêm hôm qua đối
với tôi vẫn đẹp như cơn mưa hôm đó. Hôm
đó tôi còn thấy cơn mưa đẹp như hôm
vậy là lòng tôi đã chết ở đó rồi. Đối với
mưa, lòng tôi chỉ thấy một xúc động.
Không xúc động nào khác xúc động ấy,
rất thế lòng tôi chẳng chết ở đó rồi còn gì nữa,
li không Liên?

Giờ này tôi vẫn còn buồn về cơn mưa
đêm hôm qua. Tôi vẫn còn thấy trước mắt
hạt giông nước trắng xóa lệt đệt trên mặt
xi măng trong khoảng ánh sáng mờ yếu
ra từ ngọn đèn bàn viết. Trong cơn mưa
tôi vẫn thấy cơn mưa đó, đổ xuống đời
những mối sầu quá khứ, không phải mờ
mà đã bao nhiêu năm qua, và không gian
cũng khác. Bao nhiêu năm, kể từ những
ngày tôi còn sống vô định trên một căn gác
gần Trường Đua, trên một căn nhà sàn
chùa Phú Thạnh, đêm khuya chỉ biết đọc
sách và viết thư tình — mượn tượng tiếng
ngọc cầm dưới mười ngón tay ngà chưa
lần được nắm trong tay mình, ở một
nhà phố chưa một lần đặt chân tới — cho
những ngày tháng ngưng trệ và buồn
lẫn này, đã bao nhiêu năm qua mà lòng tôi
ng cơn mưa không thay đổi. Thời gian
ảo không ngừng, nhưng Liên ơi, dung
an dĩ vãng của tôi vẫn là một. Nó đã bị
áp hình, dường như tấm hình ấy chỉ có
tôi mình tôi còn giữ kín. Người khác nhìn
thấy một bộ mặt hồn nhiên nhưng với
ng tôi, đằng sau bộ mặt ấy không phải chỉ
những lớp giấy ép. Tôi không tin cuộc
sống lòng mình chỉ có một mùa, mùa đã chín
đã gặt hái rồi, nhưng sao đêm qua cơn
mưa vẫn đẹp như thế. Tôi không tin giờ đây
a tri tôi chỉ là một cánh đồng trống rỗng,
lặng đời cây chết, nhưng tại sao trên khoảng
n ánh long lanh đó, chỉ thấy mệnh mông
biên biệt một màu tro xám lạnh lẽo.

Lúc sau, khi ấm nước reo vui trên bếp,
mới rồi được khung cửa sổ. Từ lúc sửa
m đọc cuốn sách cho tới lúc trời mưa, tôi
uống cạn một bình trà. Tôi pha ấm trà
hai bình để đọc nốt cuốn sách, nhưng khi
nước sôi vào chiếc bình sứ, tôi quên mất
sách. Nhìn thấy lưỡi dao kẹp giữa hai
ng sách đọc dở, tôi muốn dừng tay pha
trà. Tôi không buồn ngủ nữa. Nhưng rồi tôi
rớt đầy bình trà.

Nghe đến đây, chắc Liên nghĩ sao mới
ba mươi tuổi mà tôi có vẻ già thế. Không,



ĐANG KHİ TÔI SỐNG...

truyện dài
viên linh

tôi chưa già như Liên tưởng đâu, nếu quả
Liên có tưởng tôi già. Bạn cũ lâu ngày không
gặp lại có người nói tôi già, có người than thở
chúng tôi già hết rồi, nhưng những người
sống bên tôi, hay thường gặp tôi, lại nói tôi
còn trẻ. Tự tôi, tôi thấy mình còn trẻ, mặc dù
đã vắng chồng chất và tâm sự ngồn ngộn
như một kẻ vừa bắt gặp mình một mình trong
cuộc sống.

Tôi không biết Liên có nghĩ như những
người bạn lâu ngày không gặp của tôi không,
nhưng chắc chắn tôi phải già hơn những
người cùng tuổi với tôi đang sống ở bên Liên.
Xứ người, có lẽ chỉ trừ vài miền ở Châu
Phi, chẳng hạn như Rhodesie của ông chủ
người Anh tên Ian Smith, nơi mà tám mươi
tư ngàn cử tri da trắng quyết định số phận
cho trên bốn triệu người da đen, còn không
ở đâu những người bạn của Liên, trong đó
có tôi, phải ưu tư về nhiều chuyện như
chúng ta.

Ở ngoài, hẳn Liên cũng nghe các đài
phát thanh hay thấy báo chí, vô tuyến truyền
hình nói về quê nhà, nhưng chắc Liên không
biết gì ngoài những tin tức chiến sự hay kinh
tế. Tôi đoán Liên muốn biết những chuyện
khác hơn, những chuyện mà các phóng viên
ngoại quốc chẳng bao giờ thèm nhắc đến.
những chuyện rất nhỏ đối với họ, nhưng nếu
Liên được biết, chắc phải bàng hoàng, ngỡ
ngàng.

Liên ơi, hồi trước Tết Nguyên Đán tôi rời
Saigon trong khoảng thời gian nửa tháng, qua
vài thành phố mà tôi vẫn ao ước tới. (Riêng về
thành phố có người con gái ngồi trước đàn
du dương cầm, ngang một cửa sổ ngó ra đỉnh cây
ngọc lan ban đêm thoang thoang hương thơm,
tôi đã đến một lần rồi, nhưng cách nay khá
lâu, đề rồi tôi sẽ có dịp kể cho Liên nghe.
Thành phố đó hồi Tết Mậu Thân chắc Liên đã
thấy hình ảnh qua các phóng sự hay những
bản tin tức.) Mỗi nơi tôi đều có chút kỷ niệm,
tôi đều thấy những cảnh vật khó quên. Giờ
đây tôi chưa biết sẽ kể cho Liên nghe chuyện
gì trước, bởi vì tất cả đều đáng được kể ngay
một lúc. Nhưng lúc này tâm trí tôi chưa sáng
tỏ lắm, lại còn phồn tạp nữa là khác.

Con mưa đêm hôm qua, cơn mưa đầu long
lanh trên khoảng sân xi măng mà tôi thấy
như một màn ảnh đỏ, càng khiến cho tâm
trí tôi phồn tạp hơn lên. Nếu có lúc nào mà
tâm hồn tôi phong phú, lúc đó trời đang mưa.
Mưa đối với tôi như một người đàn bà
địu dằng và thân mật mà cho tới bây giờ, tôi
luôn luôn băn khoăn khi gặp lại. Trong đời
tôi, hay ít ra là từ năm hai mươi tuổi, mưa
chẳng bao giờ ngừng đẩy tôi xa lánh mọi
người, để vội vã tìm đến một chỗ nào đó
thật âm thầm, thật riêng tư, để được một
mình ngó mưa, nếu không phải là để được
một mình đắm mưa, đi từ con phố này tới
con phố khác.

Hồi còn Cúc Hoa, nàng bảo tôi chắc bị
Trời đẩy, khi thấy tôi hấp tấp ra khỏi nhà
trong cơn mưa tầm tã mà không có việc gì
quan trọng đến nỗi phải khổ thân như thế.
Tôi nói có gì khổ thân đâu, nàng bực mình
lắm.

Nàng vừa cười mưa cho tôi, vừa lấy
khăn khô cho tôi lau đầu tóc, chân tay, vừa
đưa lọ dầu cù là cho tôi, vừa hỏi tôi có chuyện
gì vậy. Tôi bảo không có chuyện gì. Nàng có
về không tin nhưng tôi không giải thích được.
Cuối cùng tôi nói sự thật, rằng tôi phải đi vội
vì nếu không đi ngay, sợ trời hết mưa. Cúc
Hoa bỏ vào giường nằm, quay mặt vào vách.

Nếu Liên ở trong trường hợp ấy, tôi tin
rằng Liên sẽ hiểu tôi hơn. Cúc Hoa thông
minh lắm, hai lần thi tú tài đều đậu bình,
nhưng có nhiều cái nàng cũng hơi ngu, nhất
là những cái chỉ liên quan đến tôi nhưng nàng
nhất định không muốn hiểu. Sau này, khi đã ở
chung với nhau rồi, nàng mới tìm ra cái kết
luận mà tôi mới nói với Liên. Nàng bảo kiếp
xưa chắc tôi ăn ở thất đức với đàn bà, nên
thay vì trong lúc trời mưa là lúc người ta thấy
ấm cúng bên nhau, thì tôi phải lang thang
ngồi mưa gió.

Một điều nữa khiến tôi xao xuyến từ
hôm qua tới giờ là một cái tin đọc thấy trong
báo hàng ngày. Cái tin này theo chỗ tôi biết
thì không phải do một thông tin viên nhà
nghề chuyên cung cấp tin cho các tờ báo
hay do phóng viên riêng của tờ báo đó thu
lượm được, mà do một giáo sư Đại học viết.
Nội dung cái tin thực sự không có gì đáng
nói, vì nó chỉ liên hệ trong nội bộ một phân
khoa đại học, nhưng điều khiến tôi ngỡ ngàng
là một số danh từ trong bản tin. Tôi tiếc là
không thể viết lại những chữ đó trong những
giờ này. Tôi cũng không nói tên ông ta
nhưng đó là một trong những giáo sư đã
đạy Liên ở năm dự bị. Liên ơi, tại thành
phố mà Liên đang tưởng nhớ này, người ta
sống dưới áp lực nặng nề lắm. Ở đây con
người bất an và cuồng tín, hoặc nín thinh
bằng được trước những điều lẽ ra phải nói,
hoặc ngược lại rất to tiếng và không ngại
dùng đến những danh từ thô bỉ, có khi những
danh từ đó cũng chỉ dùng sự thực để, nhưng
thường thì chỉ là một cách mạ lỵ, hay khiến
người ta nghĩ rằng sự thực đó chỉ có tính cách
mạ lỵ. Cái bề ngoài hoặc nhợt nhạt, hoặc
hung hãn đó có lẽ chỉ là biểu thái của những
tâm hồn kiệt quệ, trống không, phơi bày một
thứ gì mang máng những nét mà tôi thấy
trên một bộ mặt tan rã. Có phải đó là biểu
hiện của một thứ gì như là chủ nghĩa hư
vô chăng?

(CÒN NỮA)

SINH HOẠT

SAU «ĐÃ ĐẾN BÊN NÀNG»

Hồi năm 70, Phạm Thuận đã mơ ước làm sao in được tập thơ «THĂNG BUỒN» rồi chết cũng ứng. Nhưng sau khi cho xuất bản được tập truyện dưới nhan «CỐI NGƯỜI VÀ HỘT BỤI», và viết được «ĐÃ ĐẾN BÊN NÀNG» thì nhà thơ lại háng hái với cuộc sống này ra phết: cưới vợ và in thơ, tập «THĂNG BUỒN». Một lời nhắn cho Phạm Thuận: trong những ngày sắp tới là những ngày vui thì tại sao lại cho in «THĂNG BUỒN»? Có ngộ không đã chứ, nhà thơ?

GIẢI NHÂN KỶ NGỘ

Sáng Chủ nhật, 30-4 tới đây, Ô. Phạm Việt Tuyền, một nhà văn nhà báo kỳ cựu, Tổng thư ký Trung tâm Văn Bút VN, sẽ dâng đàn diễn thuyết về một tác phẩm của Phan Chu Trinh: Giải nhân kỷ ngộ. Nghe rằng tác phẩm này đặc biệt lắm và một phần đặc biệt đó là nhờ sự khám phá của Ô. Phạm Việt Tuyền (?). Buổi diễn thuyết này cũng nhằm vào dịp lễ kỷ niệm 100 sanh cụ Phan chu Trinh (1872-1972). Bản tin chúng tôi viết trước ngày 30-4 nên không được rõ nội dung bài diễn thuyết trên ra sao?

Gần đây Trung tâm Văn bút VN hoạt động có, mỗi hăng hái, dù như sinh hoạt hàng tháng rất đều đặn — đặc biệt trong chương trình nghị sự tháng này (tháng 4-72) thấy có điểm « thảo luận về việc thực hiện Hội Quán Văn bút (Cầu lạc bộ và sân khấu bỏ túi) ». Xóm quai Lầu rồi anh em cầm bút thiếu một nơi thuận lợi để gặp gỡ nếu Trung tâm Văn bút VN thực hiện được chắc là được hoan nghênh lắm.

Riêng buổi diễn thuyết nói trên không biết có đông người tham dự hay không vì hồi này tình hình chiến sự và giá sanh hoạt coi bộ lấn áp văn nghệ quá.

MỘT TIẾNG BUỒN CHĂNG?

Nhật báo ĐNN, nơi trang 4, trang Sanh hoạt Văn nghệ, vừa qua, có loan một tin về nhà biên khảo Nguyễn tử Quang. Theo tin này, ông Nguyễn tử Quang, một người đã hoạt động trong làng báo từ lâu, rất hăng say, rất nhiệt huyết, tuy ông ở tỉnh vẫn viết bài gửi đến các báo đều đều như một người có mặt thường xuyên tại Saigon, ông Nguyễn tử Quang đã phải than thở là bị các chủ báo (?) quyết liệt nhủn bút của ông nhiều quá, vì vậy ông quyết định không viết báo nữa — trừ tờ Đuốc Nhà Nam mà ông vẫn cộng tác thường xuyên đến hôm nay — Thật ra thì ông Nguyễn tử Quang chỉ tạm ngưng để chờ « một cơ hội sáng sửa » chứ bút luôn đầu được, phải không ông Quang?

Đọc tin trên nhiều người đã nghĩ đó là một tiếng buồn cho người cầm bút chăng; bỏ cả cuộc đời để sống

với cây bút mà chủ báo (?) lại quyết liệt thì buồn thật. Nhưng kể ra chuyện đó cũng không mới mẻ gì, ngay những người sống tại Saigon cũng gặp phải trường hợp ông Quang, cũng chỉ đành bóp họng, chịu. Ông chủ báo nào quyết, ta không chơi với ông chủ báo đó nữa. Một đau lòng hơn là, trong khi ta không chịu được thái độ quyết của những chủ báo loại đó thì lại có rất nhiều người khác nhào vào. Ông Quang, biết được chuyện này ông nghĩ sao?

Khởi Hành số này, nhà văn Bình Nguyên Lộc có viết bài «Hạ giới rẻ như bèo» nhưng trường hợp vừa được kể thì không biết gọi là gì đây?

CAO HOÀNH NHÂN VIẾT TRUYỆN DÀI

Cao Hoành Nhân là một thi sĩ, một thi sĩ viết truyện dài, truyện ngắn hay kịch đi nữa cũng không có gì là lạ, mà ngược lại nếu cần phải phục thì phục những người còn giữ mãi được nghề làm thơ ở đất nước này. (Thơ đăng báo thì chẳng mấy khi nghe nói đến chuyện nhuận bút in thơ ra thì cũng nói chuyện bán mà buồn). Tin Cao Hoành Nhân viết truyện dài đây là người thơ quân đội này đã hoàn thành xong một tác phẩm, hiện anh muốn cho đưa con tinh thần ấy xuất hiện với đời, nhưng lẽ cổ nhiên là không có tiền để tự in lấy, nên anh muốn nhân nhe xem có nhà xuất bản nào chịu in thì liên lạc với anh qua Khởi Hành. Anh cũng bằng lòng đăng báo từng kỳ, báo ngày hay báo tuần cũng được.

Xin loan vài dòng như trên mong anh Cao Hoành Nhân không phân nản.

TẬP THƠ ĐƯỢC NÓI ĐẾN NHIỀU NHẤT TRONG NĂM

Tưởng không tập thơ nào của Trần Tuấn Kiệt lại được nói đến và gây nhiều tiếng vang như tập «Niềm hoan lạc của thần linh và ngục tù.»

Thi phẩm này của Trần Tuấn Kiệt được nhắc đến nhiều bởi sự «mang máng» nhau giữa các ông trong Ban giám khảo Bộ môn Thơ của Giải Văn học Nghệ thuật do Tổng thống VNCH sáng lập. Và cũng nhờ đó (?) tập thơ gây được sự chú ý, tò mò của nhiều người như là những độc giả đã từ lâu ái mộ thơ Trần Tuấn Kiệt.

Nay thì tập thơ ấy đã có rồi, nhưng chỉ có 100 quyển và bán với giá 1000 đồng một quyển, người mua tập thơ sẽ được gọi là «manh thường quân... yêu thơ...». Chúng tôi sẽ cố gắng liên lạc với Trần Tuấn Kiệt để được biết xem có được bao nhiêu «manh thường quân... yêu thơ»?... Có đến nỗi được 100 người không?

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG DAO VÀ ĐỜI NHƯ MỘT KHÚC NHẠC BUỒN

«Đời Như Một Khúc Nhạc Buồn» là lên tập thơ đầu tay của Phạm Cao Hoàng (một tác giả quen thuộc với tuần báo Khởi Hành) và là tác phẩm thứ hai trong tủ Sách Thi ca của nhà xuất bản Đồng Dao vừa được lên khuôn tại Saigon.

Nhà xuất bản Đồng Dao là một nhà xuất bản mới, trẻ, nhưng sự xuất hiện của nó đã làm cho độc giả tin tưởng qua tác phẩm đầu tay của

Nguyễn Bắc Sơn, tập «Chiến Tranh Việt Nam và Tôi,» được các nhà văn thời danh xem như một tác phẩm có giá trị.

Với đa tin tưởng đó của độc giả và với sự hăng say làm việc của anh Hoàng Đình Huy Quán, người chủ trương nhà xuất bản, chúng ta hy vọng tập «Đời Như Khúc Nhạc Buồn» cũng sẽ là một tập thơ đáng tin cậy cho giới thưởng ngoạn thi ca.

Chúng ta chờ xem. Cũng như chờ những tác phẩm khác của nhà xuất bản Đồng Dao sẽ xuất hiện trong năm 1972. (Hồng Thái ghi).

ĐÊM NHẠC VŨ ĐỨC NGHIỆM TẠI LONG XUYEN

Tối thứ bảy 15-4, hơn 1.000 khán giả gồm sinh viên, học sinh và giới trẻ yêu nhạc tại Long Xuyên đã đến đại giảng đường 1, Viện Đại Học Hòa Hảo để tham dự đêm nhạc Vũ đức Nghiêm.

Ngạc từ 7 giờ tối, khán giả đã từ khắp nơi tiến về khu Đại Học. Giảng đường chật ních. Người ta phải đứng dọc hành lang, từ cửa trông vào. Sân khấu được trang trí thật đẹp mắt với những tấm phông màu hồng, dòng chữ «Tinh Khúc cho Ly Cơ» và «Vũ đức Nghiêm» màu trắng gắn trên nền tím, xanh dương và đỏ sẫm.

Chương trình bắt đầu đúng 8g và liên tiếp trong 90 phút, giới yêu nhạc đã thích thú tận hưởng 17 ca khúc trữ tình của Vũ đức Nghiêm, qua những tiếng hát «tài tử» của Ngọc Phượng, Thanh Xuân, Ngọc Hà, Nguyễn Cơ và Vũ trung Hiền, tất cả đều là sinh viên, học sinh và giáo chức trong tỉnh.

Những bài được khán giả ưa thích nhất là «Đời xưa mây bay», «Ly Cơ», «Thành phố sương mù» và «Gọi người yêu dấu.»

Được biết đêm nhạc Vũ đức Nghiêm là cố gắng đầu tiên của những bạn trẻ tại Long Xuyên trong mục đích loại trừ sự xâm lấn của loại nhạc thấp kém trong sinh hoạt học đường; cũng gây một phong trào thưởng thức những bản nhạc có giá trị.

Vũ đức Nghiêm là một nhạc sĩ, hội viên Hội VNS Quân đội, đã sáng tác từ hơn 20 năm nay vào khoảng gần 200 ca khúc thuộc đủ loại: Quân hành, Trữ tình, Tôn giáo, Nhi đồng, Thanh niên v.v...

Nhạc Quân hành của anh đã được dùng trong nhiều đại đơn vị, như các ban hành khúc của Quân khu 2, Sư đoàn 3, Sư đoàn 5, Sư đoàn 22, Sư đoàn 23. Mới đây nhất, ban Bộ Binh Hành Khúc của Vũ đức Nghiêm đã chiếm giải trong cuộc thi sáng tác do Trường Bộ Binh Thủ Đức tổ chức và bản này hiện đang được dùng làm ca khúc chính thức của trường. Bản nhạc tương đối được nhiều người biết đến là bài «GỌI NGƯỜI YÊU DẤU» do Nghiêm viết năm 1970 và đã được thu vào băng vàng của Shotguns và của Jo Marcel bằng tiếng hát Thanh Lan.

Trong rừng nhạc xô bồ, vàng thau lẫn lộn hiện nay, nhạc Vũ đức Nghiêm, tuy chưa được nhiều người biết, nhưng đã có một chỗ đứng riêng

biệt vượt xa loại nhạc thời trang vẫn thường được các «thần tượng» tân nhạc ca suốt ngày trên radio, TV. Vì nhạc của anh, dù hùng tráng hay trữ tình, thơ mộng, cũng đều đã được viết ra từ những cảm hứng và xúc động chân thật nhất của một nghệ sĩ, một nghệ sĩ chân chính. (V.T.H.)

KHÁ PHÁN

ĐẶNG TRẦN HUÂN

SOLZHENITSYN GẶP KHÓ KHĂN

Nhà văn Xô viết Alexander Solzhenitsyn kể từ khi trúng giải văn chương Nobel năm 1970 vẫn từ chối không chịu tuyên bố về những khó khăn ông gặp phải tại Nga Xô với các ký giả ngoại quốc.

Nhưng vừa đây nhà văn đã phải hé răng. Ông đã chịu than thở với hai ký giả của hai tờ Washington Post và New York Times trong cuộc tiếp xúc tại nhà riêng ở Mạc Tư Khoa.

Nhà văn Nga cho biết ông vẫn bị chính quyền theo dõi khắp nơi, và ông bị sa thải không được dạy tại trường Đại Học. Ông cũng cho biết ông gặp phải mọi sự khó khăn do chính quyền gây ra khi ông muốn sưu tầm tài liệu để biên soạn cuốn *Thần Mười* 1916. Ông nói:

— Các ông là những người tự do nên không thể hiểu nổi khó khăn của tôi. Tôi sống ngay trên xứ sở tôi. Tôi định viết một cuốn sách về Nga Xô. Thế nhưng muốn kiếm tài liệu thật khó khăn hơn là kiếm tài liệu viết về một đảo hoang giữa Thái Bình Dương.

Việc Solzhenitsyn chịu hợp báo có lẽ vì ông đang bị các cơ quan tuyên truyền Xô viết ám mưu bởi nhọ đề dễ bề kết án. Họ tung tin là ông đã từng cộng tác với Đức quốc xã trong đệ nhị thế chiến.

Trong bài phê bình cuốn sách mới nhất của ông, cuốn *Thần Tám* 1914, tờ Literary Gazette đã viết rằng ông thích Đức quốc xã thắng trận trong trận thế chiến vừa rồi.

Cũng vì cuộc hợp báo của ông Solzhenitsyn, mà nhà cầm quyền Nga đã từ chối không cấp chiếu khán cho ông thư ký viện Hàn Lâm Thụy Điển khi ông này xin phép sang Nga để phá băng cho nhà văn trúng giải. Nhà văn Nga bèn phản pháo gửi cho Hàn Lâm Viện Thụy Điển một điện tín đại khái như sau: Sự từ chối chiếu khán có nghĩa là sự cấm phát giải dù ngay trên đất Nga. Xin đừng buồn. Chúng ta có thể hoãn chuyện đó trong nhiều năm. Thật là một sĩ nhục nhưng không về phần chúng ta.



chiến tranh! vẫn còn đó

ếp theo trang 5

ong bản thân đôi lốt. Tôi chỉ muốn thừa với họ: Các anh có yêu hòa bình? Sao các anh không đủ an đảm nhìn, ta con người các anh? Sao phải gạt gẫm mình, lừa dối kẻ khác để tìm chút danh vọng hèn hạ đó.

Tôi ghé tòm những ngón từ hoa mý che đây là tâm hồn trống rỗng của con người — Dưới mắt mọi người chỉ còn lại một thể xác góm ghềnh bị những nhu cầu sinh lý của họ — Anh đây che để nào thì thực chất chắc cũng có gì thay đổi.

Đã có quá nhiều kẻ lười biếng khi cố tình quyền lợi cho cháu con một số danh từ tốt đẹp à không thấy một thể hiện nào trong đời sống anh họ. Để từ đó họ được quyền than trách tại o kẻ khác thế này, thế nọ — rồi chúng ta nhận bị kịch buồn bã của cuộc đời. Tất cả biến thành n nhân của trách móc, dèm xiêm, chưởi bới, hận thù...! Có phải từ đó tình thương không có mặt? 5 phải từ đó chính là một phần suôi loài người ng say tố khổ bản giết lẫn nhau.

Lịch sử triết học không ngừng bị xô đổ. Người tiếp tục cổ vũ hoan hô theo cái nhịp sống của. Tốt hay xấu, đúng hay sai thì chẳng mấy chốc đổi khác.

DIỄN PHIM

ếp theo trang 3

nân. Nhưng trong phim, Nhân lại là một nh ảnh khác so với hình ảnh mà tác giả vẽ trong tác phẩm. Một đẳng rực rỡ, can đảm, ột đẳng thụ động, mờ nhạt. Người thanh ên yêu Nhân (Sinh) trong truyện là một ười cần lao có nghề nghiệp đáng hoàng, ơng thiện (thợ làm bánh mì) chứ không ải là một anh thợ sửa xe đạp nhem nhuốc. ững cảnh hiệp đàm tập thể, Nhân tới nhà ữ Mẫn năn nỉ, chỉ là những cảnh hĩa thêm, ĩa là không hề có trong tác phẩm.

Bây giờ đặt hẳn cuốn tiểu thuyết ra ngoài — coi như được thực hiện từ một uyện phim độc lập — SGGN vẫn không thể ột phim vững vàng, tuy rằng người xem ấ thấy sự chau chuốt của đạo diễn, sự tìm ấ những góc nhìn của ông. Nó không vững ững ở nhân vật, ở cả truyện phim. Mẫn lúc ầu thật đáng hoàng, người lớn, nhưng lúc ầu lại chỉ là sự mâu thuẫn của lúc trước — ở sự trình bày lung tung chứ không phải sự biến chuyển tâm lý của nhân vật. Thành ầ chưa bao giờ người ta thấy một nam diễn

PHONG VÂN

ếp theo trang 7

ầ, chán chường, có lẽ qua cuộc sống khắc khổ và nh người tráo trở. Nhưng dù Nguyễn đức Sơn ày lên (trong thơ) những sự thật tàn nhẫn, gớm ợn; nhưng ta phải công nhận là chen ần trong ấ nhậy nhứa đó, có một hồn thơ lai láng; lai láng ơng xót xa, trong một mù. Cái mặt mà ở ngay ước mắt mà ta ngỡ trong cõi hư không xa ẩm nào.

Anh nói nghe có lý, ừ đúng. Thật gòn gàng giản dị. Từ đó phát sinh ra giai cấp lãnh đạo. Từ đó chiến tranh có mặt. Từ đó loài người u mê lạc lối trong ngôn từ (I)

5.

«Que dire et que penser? Nier, douter ou croire?» Chúng ta có nhận thực được con người chúng ta có một lầy nào băng khuâng rồi đủ để trả lời xóa tan bóng tối hư thực phủ trùm lấy chúng ta. Loài người đầu đã có mặt từ hơn 500.000 năm (theo lời các nhà cổ sử học). Phật, Chúa người hiện thân của đấng tối cao, tối thượng đã có mặt từ trên dưới 2.000 năm. Bề khổ vẫn còn. Bàn dân thiên hạ vẫn mê muội trong cõi trần ai khổ ải. Bến Giác đầu đó vẫn mịch mù. Một trăm năm quá ngắn!

Chưa đủ để lãnh hội những điều Phật, Chúa đã dạy. Cho nên chiến tranh vẫn còn đó. Người ta bắn giết nhau tận tình để cả trong tình thương, lòng nhân ái! Karl Marx nếu còn sống để nhìn cái di sản tinh thần được con cháu diên dịch, chắc phải tự vận mà chết.

6.

—Tiểu nhân chúng ta dạy. Điều mà các ông thầy vẫn tiếp tục nhồi vào đầu học trò: Sống là tranh đấu. Các ông ấy mập mờ đánh lẫn khi định nghĩa 2 chữ tranh đấu. Từ Aristote đến Nietzsche, Heidegger... cuộc biến cải không ngừng của những bộ óc lớn. Loài người nhận được gì ở họ. Cõi bình yên là mờ, xa lắc. Chúng ta tiếp tục dùng cho mình niềm tin từ cái tên nào đó xa lạ chưa đi cho một hình dung. Vả, chiến tranh! vẫn còn đó. Δ

viên đầy nam tính như Đoàn Châu Mậu trở thành một người bạc nhược đến như thế.

Còn Nhân, nếu chỉ là một cô gái có cái vóc dáng trong phim — dễ dãi, lặt lọng (vớ; Hoạch), sung sướng do địa vị Mẫn đưa lại thì không có một lý gì để cần nhắc Mẫn khi bị ông ta bỏ hết.

Đó chỉ là hai điểm diễn hình về sự thiếu chặt chẽ của đạo diễn khi xây dựng nhân vật và cốt truyện. Và là hai điểm cần bàn.

Còn về chi tiết, có những sơ xuất đáng kể: Ngay khi có món tiền lớn đầu tiên trong đời, một cô gái gánh nước trong ngõ hẻm không thể khơi khơi vào Kim Phụng — tiệm may lớn vào hàng nhất thủ đô, bán những thước vải mới nhất ở Saigon, ở đường Tư Do — và cái không khi giới nghiêm không hề thấy trong phim, đến nỗi có thể đặt cho cuốn phim, một tên khác cũng không có gì hại cả. Tương tự như MƯA TRONG BÌNH MINH trước đây của Nguyễn văn Tường chẳng hạn.

Đạo diễn Lê Dân một người dử sức làm những phim vững vàng, những phim có chủ đề rành rọt, trường hợp SGGN có lẽ là trường hợp một người trong cùng một thời gian, vừa hành nghề riêng, vừa làm tới ba, bốn cuốn phim cùng một lúc.

Người thiết thời nhất là khán giả. Δ

● DƯƠNG NGHIÊM MẬU: tôi thích «Dương Nghiễm Mậu qua tác phẩm «KẾ SỐNG ĐÃ CHẾT» của ông. Đây là một truyện dài ông viết theo lối bình dị, nhẹ nhàng như lững lững lờ lờ cho người đọc phải buồn man mác «Vòng khói mờ hồ trôi xa và mất tăm. Hình ảnh căn nhà nhỏ trong con ngõ, khoảng sân hẹp. Bờ hiên». Đa số câu văn đều rời rạc nhưng là sự rời rạc đáng yêu, nó không làm cho bố cục tác phẩm của ông lỏng lẻo, mà nhờ sự rời rạc đó làm cho nhân vật «Hữu» của ông thật quá là «kế sống đã chết». Theo tôi bút pháp ông thật hiền từ và ông chinh phục tôi bằng sự hiền từ man mác đó. «Trong khoảnh khắc chìm khuất Hữu bỗng như thấy một tiếng nói, một tiếng nói nghe xa thẳm từ một cõi nào vọng lại. Thật. V

nếu có một ngày nào tiếp theo trang 9

Toàn vội vã trở vào nhà: Anh lấy một tờ giấy trong vở học của Nguyễn viết cho Thước một cái thư. Chỉ còn cách đó. Đã hai giờ mười phút.

«Bạch Thước yêu dấu,
Có lẽ em sẽ buồn khi nghe anh báo tin này. Anh phải rời xa đây ngay buổi chiều hôm nay. Đó là một sự tình cờ đã khiến anh khổ sở. Anh đã nói với em hôm gặp trên đường đi Mậu Lâm rằng ở cái cảnh anh mà thêm một sự nhớ thương nào cũng khổ. Bây giờ phần anh, anh đã nhận sự khổ đau này như một an ủi để luôn luôn nhớ tưởng em đầu ở phương trời nào. Còn em, điều anh muốn nhắn nhủ sau cùng là em đừng để cái định kiến long đong hay buồn bã gì đó của Thanh Phương làm em buồn rầu, khổ sở thêm. Hãy để cho sự đau khổ xung nấu thành sự hy vọng, và hãy coi sự xa cách là để bắt đầu cho một ngày nào gần gũi tha thiết. Cũng sẽ có một ngày nào xa lữ khởi hành! Xa anh, em hãy cứ viết những bài thơ sôi cho anh đọc như bài thơ anh vừa đọc được chiều nay. Đó là một cách bày tỏ, an ủi nồng nàn để em không còn thấy rằng chuyến ra đi của anh là biệt. Anh sẽ trở lại, một ngày nào, em hãy cứ tin như vậy. Anh muốn em có nhiều niềm tin tưởng hơn là sự buồn phiền. Em có nghe anh?

Gấp gáp quá, Bạch Thước yêu dấu, anh chưa hề nói hết cùng em nỗi lòng anh trong giờ phút xáo trộn đột ngột này. Anh sẽ viết tiếp cho em những cánh thư, những cánh thư dài đầy ảnh hưởng của con đường đi Mậu Lâm, Ngọc Đồng; những ánh mắt nụ cười ngây ngất, và những nụ hôn kỉ cục nhưng quá hân hoan, sau sau bờ giếng. Cho anh gửi lời từ già má, Tín và Nguyễn. Lần chót: Mong em buồn nhưng đừng bao giờ thất vọng».

Toàn xếp thư, gọi Nguyễn vào dặn: «Chị Thước về, em đưa cho chị Thước cái thư này giùm anh, nghe chưa?» Nguyễn hỏi:

- Đưa cho chị Thước à?
- Cho Chị Thước.
- Có nói gì nữa không?
- Thôi, khỏi nói gì nữa, có dặn cũng dài dòng em không nhớ hết đâu.
- Em nhớ mà.
- Biết rồi, thôi anh đi nghe Nguyễn, ở lại mạch gì?

Ra khỏi vương sân, chợt anh hối hả chạy vào trong nhà. Anh đi thẳng tới chiếc giường bên cạnh cửa sổ. Anh cầm tấm áo ngắn tay màu xanh của Thước lên, vội vàng xếp bỏ vào trong túi quần. Chạy đi. Δ



SỬA SOẠN KẾT THÚC CUỘC PHÒNG VẤN (phần đọc giả)

Cuộc phỏng vấn "ĐI TÌM CÁC TÁC GIẢ V. N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ", tuy còn được đông đảo bạn đọc tham dự, song chúng tôi quyết định kết thúc khi đã trả lời bài trở lại của độc giả thứ một trăm. Tới số này, KH đăng tới bài trả lời bạn đọc thứ 63.

Sau đó, như đã viết từ số khởi sự, sẽ là phần thực hiện tiếp của KH: Nhiều độc giả phỏng vấn tác giả ưa thích. Hiện chúng tôi đang gom góp thư, hoặc câu phỏng vấn của bạn đọc, (về cùng một người) để gửi cho nhà văn, nhà thơ được phỏng vấn. Trong một số trước, chúng tôi viết không biết tác giả Nhất Hạnh hiện ở đâu, nay đã biết được địa chỉ ông; nên thư bạn đọc sẽ được chuyển đi. Nhưng trường hợp Nguyễn Đức Sơn, chúng tôi đã gửi thư riêng, và hai lần nhân tin trên KH, cho tới giờ vẫn không được phúc đáp.

TÒA SOẠN

BẠN ĐỌC

PHẠM TRÍCH TIỀN (LA). Bài thơ khác bạn thật lắm. Vụ kiểm người bạn giải quyết xong rồi. Cảm ơn.

TIẾT TÂM LINH (Phú Quốc). Chúc vui cho anh. Có tiền bộ.

TRIỆU HẠNH (Tuy Hòa). Chỉ là không nhận được số báo. Sẽ gửi số báo thiếu đó cho cô.

CHÂU TUYẾT HÙNG (GD). Thơ đang đọc, người lính đó không phải là người Hùng tưởng, vì hầu như chẳng bao giờ mặc áo lính.

TRINH THẾ LŨY (Saigon). Chưa thể thư riêng cho anh được. Thơ đang đọc, tuy nhiên anh nên gửi tiếp trong khi chờ đợi.

HOÀI MẶC THANH (Cà Mau). Cảm ơn Thanh về lá thư cho KH. Bị tịch thu vì một bài thơ như thế, kẻ cũng nản. Đồng ý là thơ đáng ở tờ báo đó còn ghé gớm hơn.

HỒ THIÊN PHƯƠNG. Lần sau anh nhớ viết một mặt giấy thôi. Viết 2 mặt giấy phải bỏ.

THOẠI NGÀ (Saigon). Cô có

thẻ gửi cho bài khác. Bài vừa rồi không hợp với KH.

NHÂN TIN

ANH TRẦN HOÀI THƯ (BMT) Đã gửi tới anh câu phỏng vấn của các độc giả, ở ĐIC Viện Đại Học Cần Thơ. Ráng trả lời sớm dùm.

ANH PHAN VĂN THẮNG (Tam Kỳ) Sẽ có thư riêng cho anh trong một ngày gần đây. Rất đồng ý đề nghị của anh về việc họa các tác giả được ưa thích nhất bây giờ, Chắc tôi phải gửi hình các tác giả đó cho anh? Tháng Năm? Ý anh muốn nhắc số ra mắt của KH tuần báo đúng ngày 1-5 cách đây ba năm? Rất cảm động.

Vẽ lớn, đẹp, đồng ý, song... tốn tiền. Mỗi số KH chúng tôi chỉ có 1000 đồng để làm bản kẽm, mà giá bản kẽm bây giờ là 5 đồng một cm². Cho nên cứ tối đa là làm được mỗi kỳ một cái mỗi bề 14cm mà thôi! Thảm lắm.

Tuy nhiên lâu lâu sẽ chiều ý anh, làm một cái lớn. Thân.

ANH TRẦN VĂN NAM (Sadec). Đã nhận được ba bài của anh viết về ba thi sĩ. Sẽ đăng tất cả. Có lẽ một mình anh sẽ thực hiện loạt bài này, anh có thể làm (10 người, như đã nói với anh?). Mỗi bài như thế đúng 1 trang KH. Những người sắp tới có thể là Nguyễn Đức Sơn, Tuệ Mai, Nhã Ca v.v... tùy ý anh. Loạt bài sẽ khởi đầu một ngày gần đây. Tôi sẽ nhờ anh Phan Văn Thắng, họa sĩ mới cộng tác với KH, vẽ chân dung 10 nhà thơ đó. Cho luôn cả hình và tiểu

sử anh, đề vẽ, và dùng trong loạt bài. Anh viết về Ngựa, tuyệt lắm. Rất thân.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

PHAN CUNG NGHIỆP nhân tin: Anh SÂM THƯƠNG (VĂN MỞI) đã vào Saigon lâu rồi, cho tới cái địa chỉ.

GIỚI THIỆU

● **THƠ NGUYỄN THỊ VINH** — Tập thơ đầu tay của Nguyễn Thị Vinh do nhà Anh Em xuất bản, Nguyễn Hữu Nhật trình bày, dày 70 trang, giá 280 đ. Nguyễn Thị Vinh là một nhà văn nổi tiếng từ HAI CHỊ EM, THƯƠNG YÊU... nhưng đây là lần đầu tiên bà cho in thơ. Đa số những bài trong tập này là thơ lục bát. Sau đây là một trong những bài lục bát đó:

Ngày còn nhỏ thích đi nhà... đi đâu cũng được miễn là được đi lang thang mây chẳng... có chầy không bước ịch gì... bây giờ mỗi bước đường đi... đi đâu cũng chỉ nhớ trời một phương... cánh hoa gạo đỏ bên đường... nhớ nhà rung rức hồn nương mây về.

● **TÌNH NÀY CHO EM**, tập thơ in ronéo của Uyên Vũ Dung, Thiên Linh, Mimoso Vũ và Thành, Ý Châu, Trâm Nguyễn Khánh, Đình Chi.

● **HƠN MỘT LẦN THƯƠNG NHỚ** — Thơ Xuân Hữu, Nhập Cuộc xuất bản 24 trang, không đề giá.

nhân một bài báo của tiếp theo trang 4

Chỉ còn lý do thứ hai, ông Nguyễn văn Trung viết vì trách nhiệm tinh thần quan trọng là hướng dẫn quần chúng làm sáng tỏ trước công luận những vấn đề, khơi mở giọng tinh tự. Có thật thế không? Mong ông Nguyễn văn Trung còn tự trọng nhìn lại cái luận điệu cùng những gì mình viết.

○ **N G Nguyễn văn Trung** viết « Ngay cả thiếu số (độc giả) vì đó cũng chẳng đòi hỏi ở họ đóng một vai trò tinh thần gì, tri thức! Trước những biến cố liên quan đến vận mệnh đất nước trước thời cuộc ở các nước khác dư luận nội đến trí thức, và nghĩ đến trí thức TRƯỚC HẾT là nghĩ đến những nhà văn nhà thơ chờ đợi tiếng nói của họ có khả năng soi sáng vấn đề, vạch đường chỉ lối, hoặc hành động đến thân (?) của họ có tài dụng thay đổi thực tế. Trái lại ở Việt Nam khi có chuyện gì xảy ra chẳng ai nghĩ tới việc đợi mấy nhà thơ tự cao tự đại kia lên tiếng vì coi họ không có một vai trò gì trong xã hội». Có phải cả phần nửa bài về sau ông Nguyễn văn Trung muốn oanh tạc Thanh Tâm Tuyền và mấy thi sĩ trong quỹ đạo Thanh Tâm Tuyền? Nếu ông Nguyễn văn Trung không thành thật trả lời đúng, mà chỉ nhận là cách nói chung thì chúng ta hiểu theo một cách khác.

Trí thức! Họ đã làm gì và sẽ làm gì cho đất nước, ông Nguyễn văn Trung đã thấy, vì chính ông là trí thức.

Văn nghệ sĩ, trên quan niệm ái quốc, họ là người có thiên chức lên tiếng hoặc hy sinh đời mình cho vận mệnh đất nước, nhưng trên thực tế họ còn cái quyền sống cho họ, có nhiều cách yêu

nước. Giữ được liêm sỉ trong hoàn cảnh riêng lẻ đã là yêu nước.

Giữa thời buổi trập trùng những ngộ nhân, mệnh mông tai họa, sự hy sinh cao quý nhất chính là sự khiêm nhượng chờ đợi, người nghệ sĩ đã lui vào mỗi góc cuộc đời để làm công việc khả hữu của mình, trong hoàn cảnh riêng.

Giữ được cho mình một thái độ khoan dung, một tâm hồn thanh thản để yên lặng trước khuấy động vô trách nhiệm của những người như Ông Nguyễn văn Trung đã là một tôn trọng trật tự xã hội, làm một mẫu mực giáo dục cho quần chúng rồi.

Bài « VSLTCMTVC » của ông Nguyễn văn Trung được gửi tới độc giả kể từ ngày 8-4-1972, hôm nay tôi mới lên tiếng vì tôi cố gắng yên lặng. Cái sự lên tiếng về một bài báo của ông Nguyễn văn Trung có thể là tôi, nhưng rõ ràng không có gì bắt buộc chỉ có tôi mới lên tiếng. Nếu không có rất nhiều thư của anh em thúc dục tôi đã rảnh rồi biết mấy, anh Trần Hoài Thư, anh Phan Nhựt Thứ các anh có thấy thế không?

Vốn là một người có một ít sáng tạo, ông Nguyễn văn Trung sợ nhất là mỗi ngày mình bị quần chúng quên lãng. Ông tìm đủ cách để tên mình được nhắc nhở, kể cả việc làm thế nào để dư luận sĩ và mình.

Có nhiều trường hợp nổi tiếng mà hại cả tới sức khỏe quần chúng như trước đây bom Dove hay nịt vũ tự động. Cái loại bom Dove để bom dư luận của ông Nguyễn văn Trung thật là tối nguy hiểm. Bởi vì ông Nguyễn văn Trung chưa có mà chẳng bao giờ có thể có một tác phẩm văn nghệ xứng đáng. Ông sẽ nhặt từng ngày từng ngày những bài viết rải rác ở các báo, sau này in thành tập, gọi là « nhân định 5 » hay 6, 7 gì đó. Thật không có gì bi đát cho bằng học trò ông phải đọc những gì của ông, như thế, và trong dòng suy luận như thế.

Những tuổi trẻ mà ông Nguyễn văn Trung kết án họ tự tập ở quán cà phê để ăn tục nói

phét, họ đã không ăn tục nói phét, họ chỉ trầm ngâm nghĩ đến sự rủi ro đã học tại một Đại học với một số giáo sư (xin lỗi quý vị khác) thật đáng buồn nôn; nhưng bước ra khỏi Đại học họ sẽ tới chiến trường ngay, họ trầm ngâm vì họ nghĩ đến cái giây phút mà họ ở chiến trường, giây phút định mệnh. Thật là mâu thuẫn, tuổi trẻ họ không ồn ào mà chính ông Nguyễn văn Trung lại lời lẽ nhĩ nhĩ khoát lác, non nớt, ồn ào.

Ông Nguyễn văn Trung chỉ là một trí thức phá sản? Ông không có gì để phá sản. Ông chỉ là kẻ bịp và là một du đảng văn nghệ. Kẻ bịp kia như thế nào thì đã có ông Phạm Công Thiện làm cáo trạng từ lâu rồi. Còn Nguyễn văn Trung du đảng, hay du đảng văn nghệ Nguyễn văn Trung thì đã rõ ràng trên giấy trắng mực đen qua bài bút ký hằng tuần mang tên « VỀ SỰ LÀM THÂN CỦA MỘT THƯ VĂN CHƯƠNG ».

Bây giờ là 3 giờ sáng ngày 27-4-1972, phi tuần trực thẳng tuần kiểm hầy còn văn vũ trên không phận Saigon, bản tin về sáng loan đi những trận đánh của chiến xa ta và địch, tôi còn phải làm gì nữa, trắng tãn trên cái biệt thự đen, tôi có xuia đuổi những gì bụi bặm ám khói của Saigon, tám năm tôi đi hầu hết các đơn vị quân đội xa xôi, bây giờ ngồi giữa hòn ngọc, tôi còn phải xuia đuổi những phiên nhiễu, để dành cho mình những giấc mơ phiêu lãng cuối cùng khi mặt trời sắp mọc.

Kính thưa ông Nguyễn văn Trung, Vì cái chung tôi phải đề cập ông, đề cập thẳng, trần ngập, một lần, không do dự, nhất thiết chỉ một lần, không có đối thoại giữa tôi và ông nếu mai kia theo sở trường ông dùng chữ tôi — Cung Tiễn Bịch, tôi dùng tên tôi, không cái danh tính để chữ xứng bày trên nhật báo, không phục kích lại rai ông trong truyện ngắn truyện dài, tôi ném bom một lần, không mang mặt nạ ma cô trá hình đi bằng bạc khắp nơi để bôi nhọ ông. Δ